

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Long An**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Tờ trình số 1755/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Long An theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Tờ trình số 2417/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11 tỉnh Long An theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Long An lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Phạm Ngọc Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

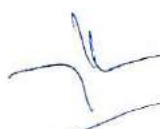
TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH **LONG AN**

LỚP **11**





Nguyễn Thị Ngọc Diệp


Trần Minh Hùng

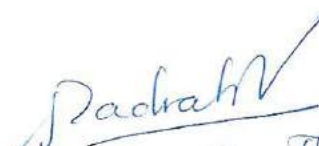

Phạm Xuân Vũ

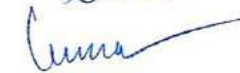

Trần Thị Kim Nhung



Bùi Thị Xuyến



Nguyễn Văn Nhân


Nguyễn Quang Thái


Phan Thị Dạ Thảo


Nguyễn Thị Kiều An


Phạm Bội Văn Trung


Hoàng Minh Phúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

NGUYỄN QUANG THÁI – TRẦN THỊ KIM NHUNG (đồng Tổng Chủ biên)

NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỆP – TRẦN MINH HƯỜNG (đồng Chủ biên)

NGUYỄN THỊ LƯU AN – VÕ THU HẰNG – NGUYỄN PHÚC HIỀN – NGUYỄN TRỌNG HOÀNG

LÊ HOÀNG KHẢI – NGUYỄN MỸ LINH – NGUYỄN VĂN LUÂN

HOÀNG MINH PHÚC – LÊ DUY THANH – NGUYỄN ĐĂNG TUYẾN

PHẠM ĐỖ VĂN TRUNG – BÙI THỊ XUYẾN – PHẠM XUÂN VŨ

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH LONG AN

LỚP 11

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

 MỤC TIÊU	Đạt được những phẩm chất, năng lực sau mỗi chủ đề.
 KHỞI ĐỘNG	Huy động kinh nghiệm, kiến thức nền, tạo hứng thú để dẫn dắt vào chủ đề mới.
 KHÁM PHÁ	Tìm hiểu, khám phá kiến thức, kĩ năng thông qua hoạt động học tập để hình thành tri thức mới.
 LUYỆN TẬP	Củng cố kiến thức, luyện tập, thực hành những điều vừa khám phá được.
 VẬN DỤNG	Định hướng vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

*Hãy bảo quản, giữ gìn tài liệu để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Quê hương Long An là vùng đất trù phú, với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. Đây cũng là một miền quê giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, với 8 chữ vàng “Trung dũng kiên cường, toàn dân đánh giặc”. Từ một vùng hoang sơ rộng lớn, nhờ sự cần cù, tinh thần quyết tâm của người dân địa phương, tỉnh Long An đã khai phá mạnh mẽ và biến Đồng Tháp Mười trở thành vựa lúa lớn nhất tỉnh. Tiếp nối **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Long An – Lớp 10**, **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Long An – Lớp 11** sẽ cung cấp cho em những thông tin về lịch sử, địa lí, văn hoá và tình hình sản xuất kinh doanh của tỉnh Long An.

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Long An – Lớp 11 gồm 6 chủ đề:

CHỦ ĐỀ 1: DU LỊCH LONG AN

CHỦ ĐỀ 2: DANH NHÂN LỊCH SỬ Ở LONG AN

CHỦ ĐỀ 3: VĂN HỌC VIẾT LONG AN TRƯỚC NĂM 1975

CHỦ ĐỀ 4: NGHỆ THUẬT ĐỜN CA TÀI TỬ Ở TỈNH LONG AN

CHỦ ĐỀ 5: NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU Ở LONG AN

**CHỦ ĐỀ 6: MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ Ở
LONG AN**

Cấu trúc của mỗi chủ đề được thiết kế thành các hoạt động học: *Khởi động*, *Khám phá*, *Luyện tập*, *Vận dụng* nhằm phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh, trong đó đề cao năng lực tự học, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến quê hương Long An. Qua các hoạt động học tập, trải nghiệm, các em sẽ có những hiểu biết sâu sắc về nơi mình sinh sống, bồi dưỡng được tình yêu quê hương cũng như ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần xây dựng Long An ngày càng giàu đẹp. Chúc các em có những trải nghiệm thú vị và bổ ích cùng với **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Long An – Lớp 11**.

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU	2
LỜI NÓI ĐẦU.....	3
CHỦ ĐỀ 1. DU LỊCH LONG AN.....	5
CHỦ ĐỀ 2. DANH NHÂN LỊCH SỬ Ở LONG AN	19
CHỦ ĐỀ 3. VĂN HỌC VIẾT LONG AN TRƯỚC NĂM 1975.....	31
CHỦ ĐỀ 4. NGHỆ THUẬT ĐỜN CA TÀI TỬ Ở TỈNH LONG AN.....	50
CHỦ ĐỀ 5. NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU Ở LONG AN.....	60
CHỦ ĐỀ 6. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ Ở LONG AN	68
BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	81
DANH SÁCH HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU.....	82

CHỦ ĐỀ 1

DU LỊCH LONG AN



MỤC TIÊU

- Trình bày được tiềm năng du lịch tỉnh Long An.
- Phân tích được vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Long An.
- Phân tích được những thành tựu và hạn chế trong phát triển du lịch tỉnh Long An.
- Trình bày được một số định hướng phát triển du lịch ở tỉnh Long An.



KHỞI ĐỘNG

Em hãy cho biết các hình ảnh dưới đây là những địa điểm du lịch nào ở tỉnh Long An. Em biết gì về các địa điểm du lịch này?



Hình 1



Hình 2



KHÁM PHÁ

I. TIỀM NĂNG DU LỊCH TỈNH LONG AN

1. Vị trí địa lí

Tỉnh Long An nằm trong khu vực nội chí tuyến cận xích đạo, giáp Cam-pu-chia ở phía bắc, tỉnh Tiền Giang ở phía nam, tỉnh Đồng Tháp ở phía tây, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh ở phía đông, từ đó có thể tiếp cận thuận lợi với biển Đông qua cửa sông Soài Rạp. Với vị trí địa lí như vậy, tỉnh Long An đóng vai trò cầu nối giữa Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ; kết nối giao thương với quốc tế bằng đường bộ và đường thủy; có vị thế chiến lược quan trọng trong phát triển du lịch. Ngoài ra, tỉnh Long An có khí hậu nóng ẩm, khá ổn định và ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, lũ,... là điều kiện thuận lợi để tiến hành các hoạt động du lịch hằng năm.



Dựa vào thông tin trong bài, em hãy cho biết:

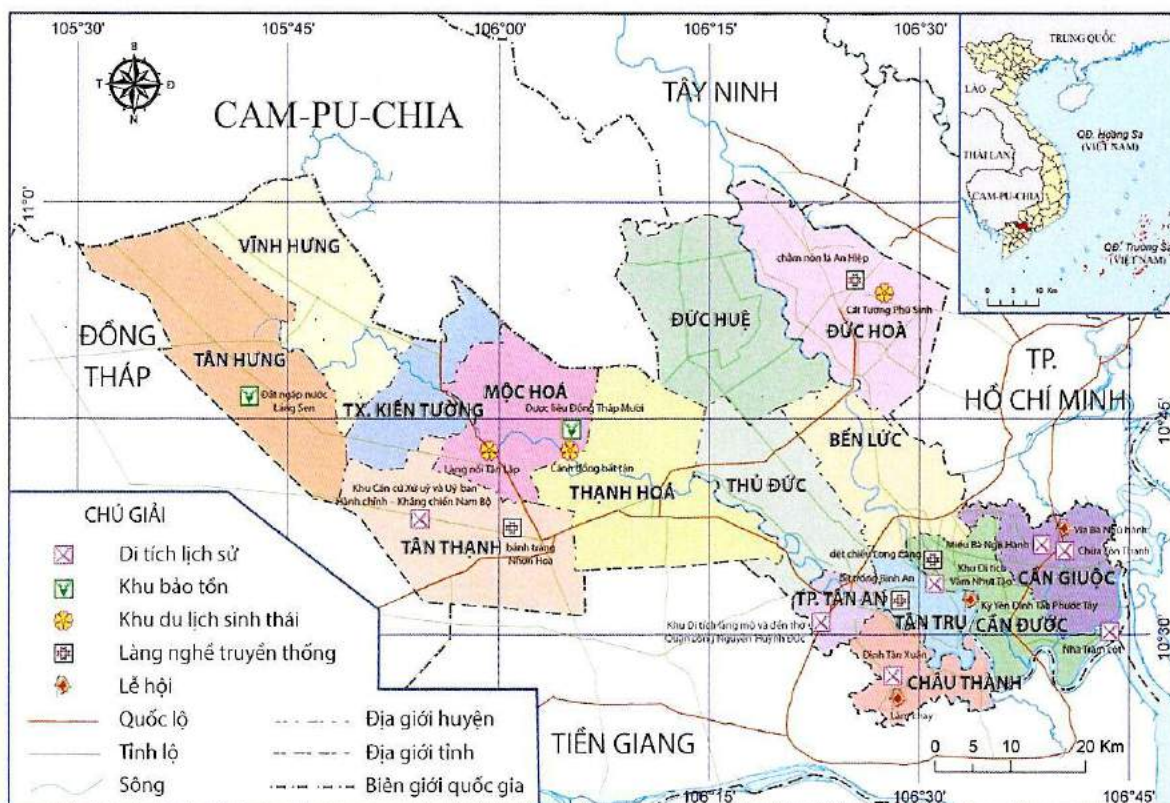
- Tỉnh Long An giáp với những tỉnh, thành phố và quốc gia nào.
- Vị trí địa lí có ý nghĩa như thế nào đối với hoạt động du lịch ở tỉnh Long An.

2. Tài nguyên du lịch tự nhiên

a) Hệ sinh thái

– Thực vật: ở vùng cửa sông ven biển phát triển các loại cây mắm, đước, dừa nước, ô rô, cóc, giá, chà là,... (tập trung chủ yếu ở huyện Cần Đước, huyện Cần Giuộc, ven sông Vàm Cỏ,...). Ở khu vực Đồng Tháp Mười, tràm là loại cây phát triển phổ biến. Xen giữa các khu tràm tập trung là các trảng lau sậy, đầm sen, súng,... tạo nên cảnh quan đất ngập nước điển hình của vùng trũng Đồng Tháp Mười (huyện Tân Thạnh, huyện Vĩnh Hưng,...). Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen có 115 loài thuộc 37 họ, là địa điểm thu hút khách du lịch hằng năm của tỉnh Long An.

– Động vật: tỉnh Long An đa dạng về tài nguyên động vật nước như cá, tôm, ốc,... Trong đó, các loài cá thuộc 159 loài, 89 chi, 30 họ loài cá nước ngọt và nhiều loại tôm. Động vật trên cạn gồm 23 loài động vật nhỏ, 3 loài thuộc họ hổ và họ rắn, 10 loài thuộc họ rùa có tên trong Sách Đỏ Việt Nam. Ngoài ra, tỉnh Long An có 13 loài chim quý hiếm có tên trong Sách Đỏ Việt Nam. Đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh phát triển loại hình du lịch sinh thái.



Hình 3. Phân bố một số tài nguyên du lịch tỉnh Long An, năm 2021

b) Sông ngòi

Tỉnh Long An có hệ thống sông, kênh rạch khá dày đặc. Hai con sông lớn nhất của tỉnh là sông Vàm Cỏ Đông (đoạn chảy trong tỉnh dài 145 km) và sông Vàm Cỏ Tây (đoạn chảy trong tỉnh dài 160 km). Hai sông này hợp lưu thành sông Vàm Cỏ và đổ ra biển tại cửa sông Soài Rạp. Ngoài ra, tỉnh Long An còn có một số con sông, kênh nhỏ như sông Cần Giuộc, kênh (Bảo Định, Dương Văn Dương, Thủ Thừa,...), rạch (rạch Thiên, rạch Cá Rô, rạch Bà Lộc,...).

Cảnh quan đẹp, phân bố dọc bên hai bờ sông, hệ sinh thái đặc trưng,... là tài nguyên du lịch quan trọng để khai thác các loại hình du lịch đặc thù tỉnh Long An.



Dựa vào hình 3 và thông tin trong bài, em hãy:

- Xác định một số điểm tài nguyên du lịch tự nhiên nổi bật của tỉnh Long An trên hình 3.
- Phân tích thế mạnh về tài nguyên du lịch tự nhiên tỉnh Long An.

3. Tài nguyên du lịch văn hoá

a) Di tích lịch sử – văn hoá

Tính đến năm 2022, tỉnh Long An có 124 di tích, trong đó có 21 di tích cấp quốc gia và 103 di tích cấp tỉnh, được xếp thành 2 nhóm chính¹:

+ Nhóm di tích lịch sử cách mạng: có số lượng di tích lớn, ghi lại nhiều dấu ấn của người dân Long An trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ như chiến thắng Mộc Hoá vang dội gắn với danh tiếng của Tiểu đoàn 307,...

+ Nhóm di tích lịch sử – văn hoá

Nét đặc sắc trong nhóm di tích lịch sử – văn hoá của tỉnh Long An là các di tích khảo cổ học thời Tiền sử với các di chỉ cư trú, mộ táng, công cụ,... tiêu biểu như An Sơn, Rạch Núi, Gò Ô Chùa; văn hoá Óc Eo với các phế tích kiến trúc đền tháp bằng gạch, tượng các vị thần, đồ trang sức bằng vàng,... tiêu biểu như cụm di tích Bình Tả không những thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu mà còn của du khách trong và ngoài nước.

Nhóm di tích đáng chú ý khác là những di tích lịch sử – văn hoá liên quan đến thời kì lịch sử triều Nguyễn và những di tích lịch sử kiến trúc, nghệ thuật. Tiêu biểu là di tích chùa Tôn Thạnh, nơi tưởng niệm nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu.



Hình 4. Chùa Tôn Thạnh (huyện Cần Giuộc)

¹Tính đến tháng 3 – 2023, tỉnh Long An có 125 di tích, trong đó có 21 di tích cấp quốc gia và 104 di tích cấp tỉnh.

b) Lễ hội

Tỉnh Long An là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc, vì vậy truyền thống văn hoá cộng đồng phong phú và được thể hiện qua các lễ hội. Một số lễ hội chủ yếu như lễ hội Kỳ Yên (Cầu An) vào dịp đầu năm, lễ cầu mưa, lễ hội Làm Chay, lễ Tổng Phong (hay còn gọi là lễ Tổng Ôn). Hầu hết các lễ hội này đều có đám rước rất sôi nổi, trang phục sắc sỡ và có thể tổ chức nhiều hoạt động thu hút khách du lịch.

c) Làng nghề và nghề truyền thống

Tỉnh Long An có nhiều làng nghề thủ công truyền thống, vừa là đối tượng tham quan vừa là nơi cung cấp các mặt hàng lưu niệm cho du khách. Một số làng nghề tiêu biểu như làng nghề bịt trống Bình An (huyện Tân Trụ), dệt chiếu Long Cang (huyện Cần Đước), bánh tráng Nhơn Hoà (thành phố Tân An), chằm nón lá An Hiệp (huyện Đức Hoà),... Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn lưu giữ được nhiều nghề truyền thống nổi tiếng như nghề nấu rượu Gò Đen (huyện Bến Lức), nghề chạm khắc gỗ (huyện Cần Đước), nghề đóng ghe thuyền (huyện Cần Đước), nghề kim hoàn (huyện Cần Đước), nghề dệt chiếu (huyện Cần Đước),...

d) Văn nghệ dân gian, ẩm thực truyền thống

Tỉnh Long An nổi tiếng với những làn điệu hò trong hoạt động sản xuất như hò cấy, hò chèo ghe, hò xay lúa,...; trong sinh hoạt vui chơi có hò cuộc, hò lờ,...; trong tang lễ có hò đưa linh,... và các làn điệu lí đặc trưng của vùng Nam Bộ. Về ca múa nhạc truyền thống của tỉnh có múa hát bóng rối và hát bội. Tỉnh Long An có di sản văn hoá phi vật thể khá phong phú, tiêu biểu là Đờn ca tài tử. Đặc biệt, tỉnh Long An còn là quê hương của cổ nhạc sĩ Cao Văn Lầu, mang đến giá trị về âm nhạc truyền thống có khả năng khai thác kết hợp với những giá trị tài nguyên du lịch khác tạo thành sản phẩm du lịch hấp dẫn.

Khí hậu, đất đai, nguồn nước của tỉnh Long An đã tạo nên những đặc sản nổi tiếng như khóm Bến Lức, thanh long Châu Thành, các loại cá, chim, mật ong,...

Về ẩm thực truyền thống, ngoài gạo Nàng Thơm chợ Đào, đậu phộng Đức Hoà, các loại trái cây đặc sản, một số món ăn truyền thống nổi danh cùng với vùng đất Long An có thể kể đến như lẩu mắm, cá lóc nướng trui, canh chua cá chột,...



Dựa vào hình 3, hình 4 và thông tin trong bài, em hãy:

- Xác định một số điểm tài nguyên du lịch văn hoá nổi bật của tỉnh Long An.
- Phân tích thế mạnh về tài nguyên du lịch văn hoá tỉnh Long An.

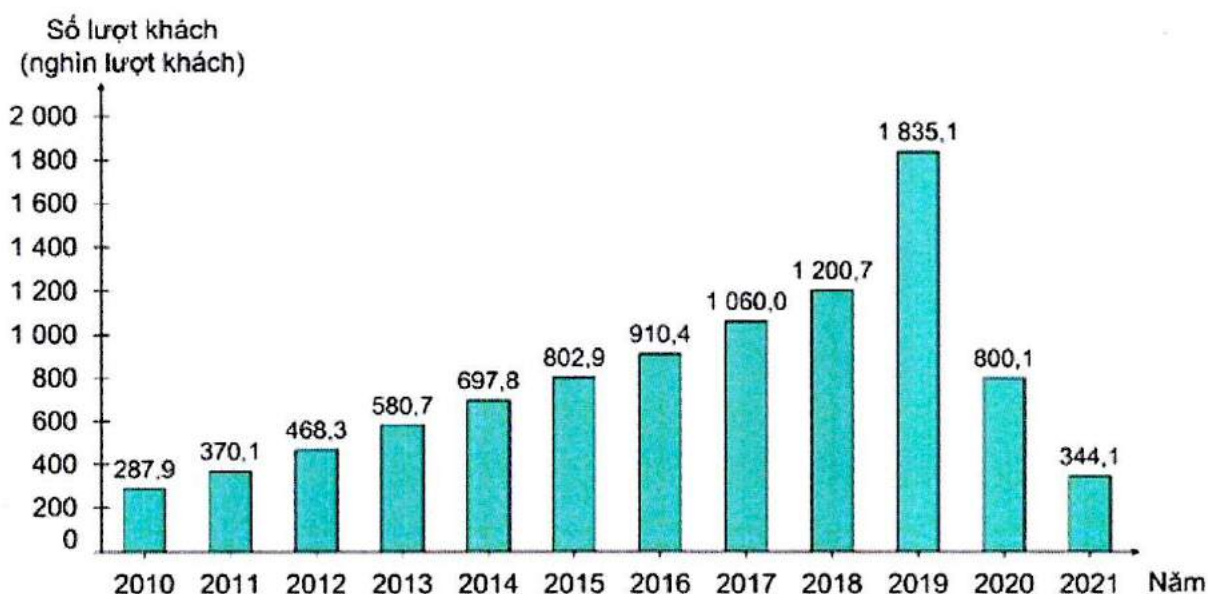
II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LONG AN

1. Số lượt khách du lịch

Trước khi đại dịch Covid – 19 xảy ra, ngành du lịch tỉnh Long An đạt được nhiều thành tựu. Năm 2019, tổng lượt khách đạt hơn 1,8 triệu lượt, tăng khoảng 6,4 lần so với năm 2010. Về cơ cấu khách du lịch, khách nội địa là chủ yếu, chiếm trung bình hơn 95% tổng lượt khách. Hầu hết du khách đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh lân cận và khách nội tỉnh.

Số lượt khách du lịch đến với tỉnh Long An tăng do sản phẩm du lịch ngày càng được đầu tư, các sự kiện, điểm du lịch hoạt động ngày càng đa dạng như khu vui chơi giải trí Happyland; Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển được liệu Đồng Tháp Mười; Khu du lịch sinh thái Làng nổi Tân Lập; Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen; Vườn thú Mỹ Quỳnh;... Trong tháng 2 – 2019, khách du lịch đến tỉnh Long An đạt hơn 450 000 lượt khách, tăng gấp 9 lần so với cùng kỳ năm 2018. Khách tham quan chủ yếu đến các điểm du lịch sinh thái, di tích lịch sử – văn hoá,...

Khi đại dịch Covid – 19 xảy ra, nền kinh tế nói chung và hoạt động du lịch nói riêng của tỉnh Long An bị ảnh hưởng rất lớn. Lượng khách du lịch đến tỉnh giảm mạnh, gần như không có khách quốc tế.



Hình 5. Số lượt khách du lịch đến tỉnh Long An, giai đoạn 2010 – 2021
(Nguồn: Báo cáo thống kê của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An, năm 2023)

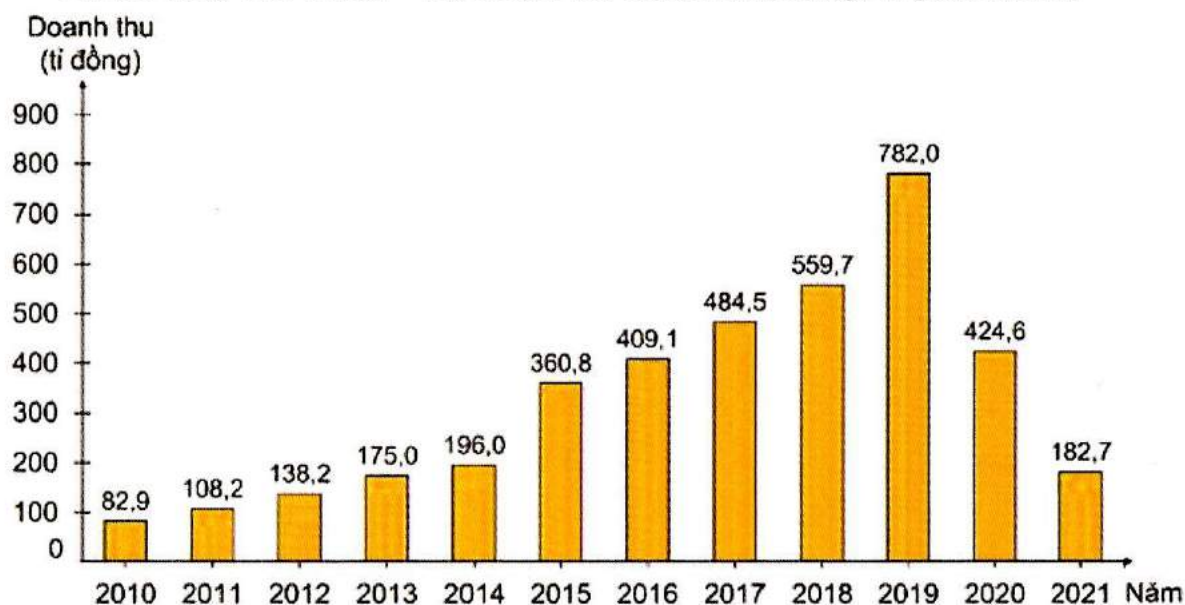


Dựa vào hình 5 và thông tin trong bài, em hãy phân tích tình hình gia tăng số lượt khách du lịch đến tỉnh Long An, giai đoạn 2010 – 2021. Giải thích nguyên nhân.

2. Doanh thu

Số lượng du khách tăng đã làm tăng doanh thu du lịch tỉnh Long An trong giai đoạn 2010 – 2019. Đặc biệt, doanh thu du lịch năm 2019 tăng mạnh, cao hơn 9 lần so với năm 2010. Mức chi tiêu trung bình của du khách tăng lên, từ gần 300 000 đồng/lượt khách (năm 2010), tăng lên hơn 500 000 đồng/lượt khách (năm 2021). Các nguồn đóng góp chính vào doanh thu du lịch tỉnh Long An bao gồm từ hoạt động lưu hành, lưu trú, kinh doanh ẩm thực,... Lưu trú có vai trò lớn trong cơ cấu nguồn thu trong khi lưu hành chiếm tỉ trọng nhỏ.

Do tác động của Covid – 19, doanh thu du lịch tỉnh Long An giảm mạnh.



Hình 6. Doanh thu du lịch tỉnh Long An, giai đoạn 2010 – 2021

(Nguồn: Báo cáo thống kê của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An, năm 2023)



Dựa vào hình 6 và thông tin trong bài, em hãy phân tích tình hình doanh thu du lịch tỉnh Long An, giai đoạn 2010 – 2021. Giải thích nguyên nhân.

3. Sản phẩm du lịch, tuyến du lịch

Trong thời gian qua, tỉnh Long An rất chú trọng đầu tư phát triển và đa dạng hoá các sản phẩm du lịch. Hiện nay, một số sản phẩm du lịch có sức thu hút lớn đối với du khách, cụ thể:

a) Sản phẩm du lịch

Du lịch sinh thái điển hình vùng Đồng Tháp Mười như Khu du lịch sinh thái Làng nổi Tân Lập; Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen; Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười; Lâm viên Thanh niên; du lịch tham quan mùa nước nổi; du lịch đường thủy trên sông Vàm Cỏ;...

– Khu du lịch sinh thái Làng nổi Tân Lập được công nhận là Khu du lịch cấp tỉnh (năm 2021). Khu văn hoá được đầu tư với nhiều hạng mục như khách sạn, khu lễ tân, nhà đón tiếp, hệ thống cáp kéo thuyền quy mô 5 km, nhà hàng trên mặt nước, khôi phục lại cánh đồng sen và súng, cầu gỗ xuyên rừng tràm, đắp đê tạo hệ sinh thái khu nuôi chim, khu dịch vụ vui chơi giải trí,...

– Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười có mục tiêu phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch dã ngoại kết hợp bảo tồn, nghiên cứu và phát triển các loài cây dược liệu, đặc biệt là cây tràm gió. Để phục vụ nhu cầu của khách du lịch, doanh nghiệp đã cải tạo, xây dựng hoàn thành nhiều hạng mục phục vụ nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe,... của du khách như đền thờ, nhà truyền thống, khu nghỉ dưỡng, phòng nghỉ, nhà nổi, nhà mát, nhà trải nghiệm chưng cất tinh dầu, nhà xông hơi, tắm hơi, khu tắm rừng, khôi phục lại cảnh phim trường Cánh đồng bất tận, khu trồng dược liệu khoảng 25 ha,...

Bên cạnh du lịch sinh thái, tỉnh Long An cũng đang phát triển sản phẩm du lịch vui chơi giải trí như:

– Khu phức hợp giải trí Khang Thông (Happyland) đã hoàn thành nhiều hạng mục phục vụ du khách như khu không gian Việt, khu thả diều, bắn súng sơn, khu phồng đèn, khu đua xe ô tô, mô tô, xe đạp địa hình, bến thuyền, sân khấu, điểm mua rồi nước, ẩm thực 3 miền, khu chợ nổi, phục chế điểm lò gạch, khu trải nghiệm nông nghiệp,...

– Vườn thú Mỹ Quỳnh đã được cấp Giấy chứng nhận là cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học với 7 loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ như báo gấm, báo hoa mai, hổ, voi, gấu ngựa, gấu chó, bò tót. Hiện nay, nhiều hạng mục đã hoàn thành và đi vào hoạt động để phục vụ du khách như khu nuôi thú bán hoang dã, công viên nước, khu vui chơi ngoài trời.

b) Tuyến du lịch

Hiện nay, tỉnh Long An đã xây dựng được 3 tuyến du lịch trọng điểm gồm: tuyến du lịch theo Quốc lộ 1 (từ Thành phố Hồ Chí Minh qua huyện Bến Lức, thành phố Tân An); tuyến du lịch theo Quốc lộ N2 (từ Thành phố Hồ Chí Minh qua các huyện Đức Hoà, Tân Thạnh, Mộc Hoá, Tân Hưng, thị xã Kiến Tường); tuyến du lịch theo Quốc lộ 50 (từ Thành phố Hồ Chí Minh qua các huyện Cần Giuộc, Cần Đước). Ngoài ra, tỉnh đang phối hợp phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng vùng Đồng Tháp Mười giữa 3 tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp và sản phẩm du lịch đường sông giữa 4 địa phương như Long An, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang.



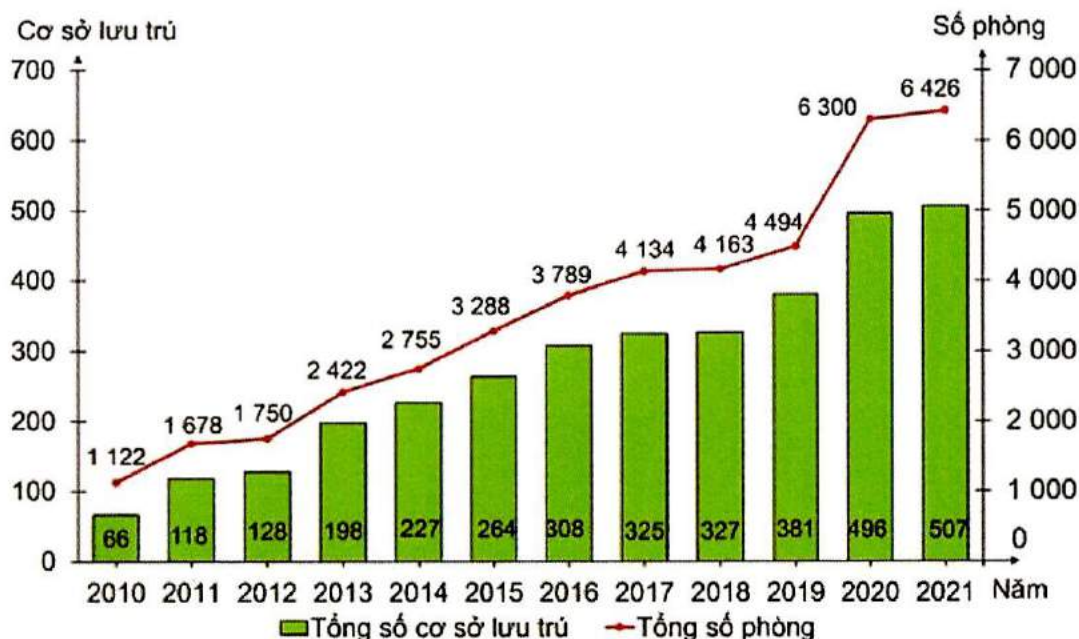
Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày các sản phẩm du lịch, tuyến du lịch ở tỉnh Long An.

4. Cơ sở lưu trú

Giai đoạn 2010 – 2021, tổng số cơ sở lưu trú du lịch và tổng số phòng đã tăng rất nhanh. Các cơ sở lưu trú này đảm bảo và duy trì tốt các điều kiện theo đúng loại, hạng đã được công nhận. Một số khách sạn đã phát huy nội lực, tranh thủ huy động các nguồn vốn để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất – kĩ thuật, bổ sung thêm các dịch vụ hỗ trợ, hiện đại hoá trang thiết bị, đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

Hiện nay, tỉnh Long An có 6 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn 2 sao, 4 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn 1 sao.

Bên cạnh nhiều thành tựu đạt được, ngành du lịch tỉnh Long An còn nhiều hạn chế. Du lịch tỉnh Long An phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; kết cấu hạ tầng du lịch chưa đáp ứng yêu cầu kết nối với các khu, điểm có tiềm năng du lịch trọng yếu; chưa có những sản phẩm du lịch đặc thù chất lượng cao nhằm tạo điểm nhấn để thu hút, lưu giữ du khách. Nhiều điểm du lịch văn hoá được đầu tư, trùng tu, tôn tạo chưa hoàn chỉnh, tiến độ thực hiện dự án điểm du lịch quốc gia còn chậm,... Các doanh nghiệp du lịch, lữ hành trên địa bàn ít về số lượng, yếu về năng lực chuyên môn và tài chính. Công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch của tỉnh Long An chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Hoạt động liên kết trong phát triển du lịch vùng còn nhiều hạn chế. Chất lượng dịch vụ du lịch chưa đảm bảo, đội ngũ hoạt động trong ngành du lịch còn thiếu, chưa đảm bảo về tính chuyên nghiệp.



Hình 7. Số lượng các cơ sở lưu trú và tổng số phòng tỉnh Long An, giai đoạn 2010 – 2021
(Nguồn: Báo cáo thống kê của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An, năm 2023)

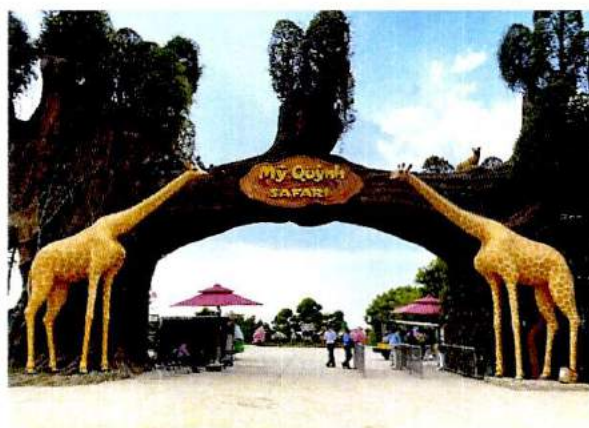


Dựa vào hình 7 và thông tin trong bài, em hãy phân tích tình hình phát triển cơ sở lưu trú du lịch tỉnh Long An, giai đoạn 2010 – 2021.

III. VAI TRÒ CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI TỈNH LONG AN



Hình 8. Sơ đồ thể hiện vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Long An



Hình 9. Vườn thú Mỹ Quỳnh góp phần phát triển kinh tế địa phương



Hình 10. Triển lãm, giới thiệu sản phẩm OCOP cho du khách



Hình 11. Phát triển du lịch ở làng mai Tân Tây (huyện Thạnh Hoá)



Hình 12. Người dân địa phương chèo thuyền đưa khách tham quan Làng nổi Tân Lập (huyện Mộc Hoá)



Dựa vào hình 8 và thông tin trong bài, em hãy phân tích vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Long An.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LONG AN

1. Sản phẩm du lịch – thị trường khách

Bảng 1. Đối tượng du khách phân theo loại hình du lịch ở tỉnh Long An

Sản phẩm	Đối tượng du khách
Du lịch sinh thái điển hình vùng Đồng Tháp Mười	<ul style="list-style-type: none"> – Khách quốc tế từ các quốc gia, khu vực như Tây Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc,... – Khách nội địa đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các địa phương ngoài vùng Đồng bằng sông Cửu Long. – Học sinh, sinh viên, thanh niên trong tỉnh.
Du lịch vui chơi, giải trí tại Happyland	<ul style="list-style-type: none"> – Khách quốc tế chủ yếu đến từ các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Cam-pu-chia, Lào,... và Trung Quốc, Đài Loan,... – Khách nội địa từ cả nước, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng,...

Du lịch đường thủy trên sông Vàm Cỏ	<ul style="list-style-type: none"> – Khách quốc tế đa quốc tịch. – Khách nội địa từ các địa phương khác.
Du lịch nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> – Khách quốc tế đa quốc tịch. – Khách nội địa từ Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác ngoài Đồng bằng sông Cửu Long.
Du lịch tham quan kết hợp văn hoá, lịch sử, khảo cổ	<ul style="list-style-type: none"> – Khách quốc tế đa quốc tịch. – Khách nội địa từ các địa phương khác. – Khách trong tỉnh.
Du lịch tham quan mùa nước nổi	<ul style="list-style-type: none"> – Khách quốc tế đa quốc tịch. – Khách nội địa từ Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác ngoài vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
Du lịch quá cảnh	<ul style="list-style-type: none"> – Khách quốc tế đa quốc tịch. – Khách nội địa từ Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Tổ chức không gian phát triển du lịch

a) Các không gian thuận lợi cho phát triển du lịch

Không gian du lịch thành phố Tân An phụ cận – thị trấn Cần Đức trải dài về phía đông trên địa bàn thành phố Tân An, các huyện như Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đức và Cần Giuộc (gọi tắt là không gian du lịch thành phố Tân An – Bến Lức – Cần Giuộc). Đây là không gian tập trung nhiều di tích lịch sử – văn hoá có giá trị du lịch, cảnh quan sông Vàm Cỏ Đông và hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển, đồng thời cũng là không gian có vị trí địa lý thuận lợi trong mối giao thương với Thành phố Hồ Chí Minh.

Không gian du lịch Mộc Hoá – Tân Hưng được hình thành trên địa bàn các huyện Mộc Hoá, huyện Tân Hưng và một phần các huyện phía tây bắc của tỉnh là Vĩnh Hưng, Thạnh Hoá và Tân Thạnh (gọi tắt là không gian du lịch Mộc Hoá – Tân Hưng). Đây là không gian du lịch được đặc trưng bởi giá trị cảnh quan và đa dạng sinh học của hệ sinh thái đất ngập nước nội địa Đồng Tháp Mười với sinh cảnh rừng tràm và đầm sen điển hình. Đây cũng là nơi có cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp giữa Việt Nam và Cam-pu-chia để kết nối tỉnh Long An với du lịch tiểu vùng sông Mê Công mở rộng, tạo nhiều cơ hội cho du lịch tỉnh hội nhập với khu vực đồng thời khai thác thị trường khách du lịch từ ASEAN.

Không gian du lịch Đức Hoà – Đức Huệ: có lợi thế nổi trội về cảnh quan đặc sắc của sông Vàm Cỏ Đông, tài nguyên du lịch nhân văn kết hợp với vị trí địa lí thuận lợi tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh trên tuyến du lịch xuyên Á qua cửa khẩu quốc tế Mộc Bài (Tây Ninh).

b) Các địa bàn trọng điểm du lịch

Du lịch tỉnh Long An có 3 địa bàn trọng điểm tập trung vào những điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm đặc thù, góp phần tạo động lực cho sự phát triển du lịch tỉnh Long An, bao gồm: thành phố Tân An – thị trấn Bến Lức; khu vực Tân Lập – cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp; khu vực thị trấn Đức Hoà và phụ cận.

c) Các khu, điểm du lịch

Các điểm du lịch quan trọng có ý nghĩa quốc gia và quốc tế trên địa bàn tỉnh Long An như khu du lịch vui chơi giải trí Happyland; Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen; Khu du lịch sinh thái Làng nổi Tân Lập; Khu di tích lịch sử Cách mạng Long An; Khu thương mại du lịch cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp; Khu di tích Vàm Nhứt Tảo; Vườn thú Mỹ Quỳnh; Khu di tích Ngã tư Đức Hoà,... Ngoài ra, tỉnh Long An còn có các khu, điểm du lịch có ý nghĩa địa phương.

3. Các tuyến du lịch

– Các tuyến du lịch nội tỉnh chủ yếu xuất phát từ thành phố Tân An bao gồm: tuyến du lịch Tân An – Mộc Hoá – Láng Sen; Tân An – Đức Hoà – Đức Huệ; Tân An – Cần Đước – Cần Giuộc; tuyến du lịch đường sông dọc theo sông Vàm Cỏ Đông (đoạn từ Đức Hoà – Hiệp Hoà và từ Bến Lức – Tân Trụ), Vàm Cỏ Tây (đoạn từ Tân Lập – Mộc Hoá – chùa Nổi).

– Các tuyến du lịch liên tỉnh như Tân An – Thành phố Hồ Chí Minh; Tân An – Cần Thơ – các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long; Tân An – Tây Ninh.

– Ngoài ra, tỉnh Long An có thể phát triển các tuyến du lịch quốc tế qua cửa khẩu Bình Hiệp.



Dựa vào thông tin trong bài, em hãy:

– Trình bày định hướng các sản phẩm du lịch và thị trường khách du lịch của tỉnh Long An.

– Xác định trên bản đồ các không gian phát triển du lịch, địa bàn trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh Long An.



LUYỆN TẬP

1. Phân tích vai trò của hệ thống sông, kênh, rạch đối với hoạt động du lịch tỉnh Long An.
2. Vì sao du lịch sinh thái điển hình vùng Đồng Tháp Mười là sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Long An?



VẬN DỤNG

1. Ở địa phương em có những tài nguyên du lịch gì nổi bật?
2. Phân tích điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái ở khu vực Đồng Tháp Mười tỉnh Long An.

CHỦ ĐỀ 2

DANH NHÂN LỊCH SỬ Ở LONG AN



MỤC TIÊU

- Nêu được khái niệm danh nhân và phân loại được danh nhân trong lịch sử theo lĩnh vực.
- Phân tích được đóng góp, vai trò của danh nhân trong lịch sử.
- Trình bày và đánh giá được những đóng góp của danh nhân tiêu biểu của tỉnh Long An trong lịch sử.
- Có ý thức trân trọng những đóng góp của danh nhân ở tỉnh Long An trong lịch sử.



KHỞI ĐỘNG

Kể tên những nhân vật lịch sử ở địa phương mà em biết.



KHÁM PHÁ

Hoạt động 1 Khái quát về danh nhân trong lịch sử

I. KHÁI NIỆM, PHÂN LOẠI DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ

1. Khái niệm danh nhân

Danh nhân là những người mà tên tuổi của họ được đông đảo quần chúng biết đến trong sự ngưỡng mộ, yêu kính hoặc tôn thờ. Họ sở hữu tài năng xuất chúng, sự nghiệp lẫy lừng và tạo nên những ảnh hưởng lớn lao, tốt đẹp cho cộng đồng xã hội, quốc gia và thế giới.

Danh nhân địa phương bao gồm những người từng gắn bó, góp công cho địa phương, bất kể người đó đã sinh ra hay chỉ có một phần đời hoạt động trên vùng đất địa phương. Danh nhân địa phương cũng được hiểu là những người có tên tuổi, có những đóng góp nhất định trên các lĩnh vực cho địa phương và được các thế hệ con cháu địa phương ca ngợi, lưu truyền trong lịch sử.

Danh nhân tỉnh Long An là người sinh ra tại tỉnh Long An và có cống hiến cho quê hương, đất nước, dân tộc, nhân loại; là những người sinh ra tại các địa phương khác nhưng có sự nghiệp nổi bật gắn với vùng đất Long An hoặc những người sinh ra tại vùng đất Long An có công lao với đất nước và các địa phương khác được sử sách ghi nhận. Như vậy, tỉnh Long An có danh nhân địa phương và cũng có danh nhân quốc gia, thế giới.



Nêu và giải thích khái niệm danh nhân và danh nhân địa phương.

2. Phân loại danh nhân

Theo định nghĩa trên, danh nhân có sự đóng góp và cống hiến trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Ví dụ như trong Nghị quyết của UNESCO đã khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh là Danh nhân văn hoá thế giới vì đã có những đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và nghệ thuật,... Đây chính là sự kết tinh của truyền thống văn hoá hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hoá và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

Vậy, việc phân loại danh nhân chỉ mang tính tương đối vì phải căn cứ vào những đóng góp, cống hiến tiêu biểu của họ trên từng lĩnh vực khác nhau. Theo đó, sẽ có những danh nhân tiêu biểu trên lĩnh vực quân sự, chính trị, giáo dục, kinh tế, văn hoá, khoa học,...

Cách gọi để phân loại danh nhân trong lịch sử ở tỉnh Long An cũng được gọi tương tự như danh nhân trong lịch sử dân tộc nói chung trên các lĩnh vực.



Việc phân loại danh nhân lịch sử có thể căn cứ vào các tiêu chí nào?

II. VAI TRÒ CỦA DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ

Danh nhân là một nhân cách văn hoá đặc biệt với đặc trưng biểu hiện rõ nhất là hoạt động sáng tạo của họ có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng, có khả năng phát triển xuyên thời gian và không ngừng mở rộng không gian tồn tại.

Danh nhân nói chung và danh nhân Long An nói riêng có vai trò quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh và gìn giữ độc lập dân tộc, xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

Danh nhân là người giữ vị trí lãnh đạo, chỉ huy, lập nhiều chiến công hiển hách trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Họ có thể là những nhà chính trị, tướng lĩnh, nhà ngoại giao,... đóng góp trí tuệ, công sức cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, quê hương. Ví dụ như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Quang Trung,...

Danh nhân là người đứng đầu các chính quyền, thể chế ban hành các chủ trương, chính sách có những đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước qua các giai đoạn lịch sử. Họ là những vị minh quân, quan lại tài đức thời kì quân chủ hoặc là những nhà chính trị, quân sự, văn hoá,... thời hiện đại. Ví dụ như: Trần Nhân Tông, Lê Thánh Tông, Minh Mạng, Chu Văn An, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp,...

Danh nhân còn góp phần cho sự phát triển của nền văn hoá, tri thức dân tộc. Họ là tác giả của những tác phẩm văn học, sử học, y học, triết học, nghệ thuật, những phát minh, sáng chế,... có giá trị nhân văn sâu sắc; đồng thời, danh nhân là người có tác động, ảnh hưởng lớn tới đời sống của nhân dân được ghi nhận trong lịch sử. Ví dụ như: Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Tuệ Tĩnh, Lê Hữu Trác, Nguyễn Đình Chiểu, Trần Đại Nghĩa,...



Dựa vào thông tin trong mục II, em hãy tìm các từ khoá nói về vai trò của danh nhân trong lịch sử.

I. NHỮNG DANH NHÂN TIÊU BIỂU CỦA TỈNH LONG AN

1. Nguyễn Thông

Nguyễn Thông (còn có tên Nguyễn Thới Thông) sinh ngày 28 – 5 – 1827 tại làng Bình Thanh, tổng Thạnh Hội Hạ, huyện Tân Thạnh, phủ Tân An, tỉnh Gia Định (nay thuộc xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An).

Năm Nguyễn Thông 10 tuổi thì mẹ mất, 17 tuổi thì cha mất nên ông và em trai phải vất vả mưu sinh và phấn đấu học hành. Ông là người rất ham học nhưng không có thầy, Nguyễn Thông cùng em tự học. Khoảng năm 1845, ông ra học ở Huế, sau đó, thi đỗ cử nhân ở trường thi Gia Định vào năm 1849.



Hình 1. Chân dung Nguyễn Thông (tranh vẽ)

Trong khoa thi Hội, bài thi của ông ở kì đệ tam rất xuất sắc, nhưng chẳng may quyền thi bị lem mực, không hợp thức nên bị đánh hỏng. Vì nhà nghèo, ông không thể tiếp tục học nên phải nhận chức Huấn đạo huyện Phú Phong, tỉnh An Giang. Năm 1856, ông được đề cử thăng hàm Hàn lâm viện Tu soạn, sung vào làm việc ở Nội các, tham gia biên soạn quyển *Khâm định Nhân sự kim giám* (Gương vàng soi việc người).

Ngày 17 – 2 – 1859, thực dân Pháp đánh chiếm thành Gia Định, Nguyễn Thông vào Nam tham gia chống xâm lược. Năm 1861, đại đồn Chí Hoà thất thủ, Nguyễn Thông trở về quê nhà cùng Trương Định chống giặc. Nguyễn Thông được bổ chức Đốc học Vĩnh Long từ năm 1863 đến giữa năm 1867. Vĩnh Long thất thủ, ông đem gia đình ra Bình Thuận (Phan Thiết) và cuối năm đó được bổ làm Án Sát Khánh Hoà. Năm 1870, ông về kinh làm Biện lí bộ Hình rồi Bố Chánh tỉnh Quảng Ngãi, phát triển nông nghiệp và thủy lợi địa phương.

Năm 1876, ông về Huế lãnh chức Tư Nghiệp Quốc Tử Giám.

Năm 1877, ông dâng sớ xin khẩn hoang vùng cao tỉnh Bình Thuận và được cử về Bình Thuận phụ trách việc này. Đến năm 1880, ông kiêm chức Đốc học tỉnh Bình Thuận.

Năm 1884, ông mất và an táng tại tỉnh Bình Thuận.

Hiện nay ở quê hương Châu Thành có xây Khu lưu niệm Nguyễn Thông tại ấp Bình Trị 2, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An và ngôi trường Trung học phổ thông được vinh dự mang tên Nguyễn Thông.



Hình 2. Khu lưu niệm Nguyễn Thông



Em hãy trình bày tiểu sử danh nhân Nguyễn Thông.

2. Nguyễn Hữu Thọ

Nguyễn Hữu Thọ (bí danh Ba Nghĩa) sinh ngày 10 – 7 – 1910 trong một gia đình công chức trung lưu tại làng Long Phú, tổng Long Hưng Hạ, quận Trung Quận, tỉnh Chợ Lớn cũ (nay thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Long An).

Sau khi học hết bậc Tiểu học, ông được gửi cho người thân ở Pháp để tiếp tục việc học hành. Năm 1928, ông học luật ở Pháp.

Năm 1932, Nguyễn Hữu Thọ tốt nghiệp cử nhân Luật – Trường Đại học Luật khoa và Văn khoa Aix-en-Provence, sau đó, ông trở về nước năm 1933, hành nghề luật sư khắp các tỉnh miền Tây Nam Bộ, ông luôn bảo vệ công lí, bênh vực người dân vô tội trước toà án thực dân.



Hình 3. Nguyễn Hữu Thọ
(1910 – 1996)

Năm 1947, ông vận động hàng trăm luật sư, kĩ sư, bác sĩ, dược sĩ, nhà giáo, nhà báo,... kí tên vào bản *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn – Chợ Lớn* đòi Chính phủ Pháp đàm phán với Chính phủ Việt Nam do Việt Minh lãnh đạo. Năm 1948, ông tham gia Hội Liên Việt và ngày 16 – 10 – 1949, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Ông hoạt động trong phong trào trí thức và bị Pháp bắt vào tháng 6 – 1950, bị đưa đi quản thúc ở Lai Châu rồi Sơn Tây cho đến tháng 11 – 1952. Sau đó, ông lại tham gia phong trào đấu tranh hợp pháp, đòi hoà bình ở Sài Gòn – Chợ Lớn, ông là Phó Chủ tịch phong trào Hoà bình Sài Gòn – Chợ Lớn. Năm 1954, ông bị Chính quyền Việt Nam Cộng hoà bắt và đưa đi quản thúc ở Phú Yên.

Ngày 30 – 10 – 1961, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được lực lượng cách mạng giải thoát đưa về chiến khu Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh). Tháng 02 – 1962, tại Đại hội lần thứ nhất Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, ông được bầu làm Chủ tịch Mặt trận.

Tháng 4 – 1980, sau khi Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng qua đời, ông giữ chức vụ Quyền Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ năm 1981 – 1987, ông là Chủ tịch Quốc hội và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm 1988, giữ cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Năm 1993, ông được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng.

Để ghi nhớ công lao, đóng góp to lớn của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đối với Tổ Quốc và quê hương, tên của ông được đặt cho các đường phố ở Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và một số thành phố khác ở Việt Nam.



Hình 4. Đền tưởng niệm Nguyễn Hữu Thọ (huyện Bến Lức, Long An)

Ở tỉnh Long An, tên của ông được đặt cho ngôi trường lớn ở Bến Lức (quê hương ông) là Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ; ở Thành phố Hồ Chí Minh là Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ ở Quận 7 và Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ ở Quận 4.

Ngoài ra, để tưởng nhớ công lao, đóng góp của ông cho quê hương, đất nước, năm 2010, tỉnh Long An đã xây dựng Khu lưu niệm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tại Khu phố 1, thị trấn Bến Lức với tổng diện tích 10 000 m².



Em hãy nêu những công lao của danh nhân Nguyễn Hữu Thọ.

3. Trần Văn Giàu

Trần Văn Giàu sinh ngày 11 – 9 – 1911 tại xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tân An (nay là tỉnh Long An). Sinh trưởng trong một gia đình điền chủ, ông có tên là Mười Ký, tuy nhiên, nhiều người biết ông với tên Sáu Giàu. Ông là nhà hoạt động cách mạng lão thành, Nguyên Bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ, Nguyên Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, Nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành chính lâm thời Nam Bộ. Ông còn là giáo sư, nhà khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử, triết học và Nhà giáo Nhân dân Việt Nam.



Hình 5. Giáo sư Trần Văn Giàu
(1911 – 2010)

Năm 1922, Trần Văn Giàu học sơ học và tiểu học ở quê nhà, đến năm 1925 đậu bằng Tiểu học Pháp – Việt.

Tháng 9 – 1925, Trần Văn Giàu lên Sài Gòn học tại Trường Trung học Chasseloup Laubat (nay là Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn).

Năm 1928, sau khi tốt nghiệp Tú tài, ông được gia đình cho sang Pháp du học tại Trường Đại học Toulouse.

Tháng 5 – 1930, ông tham gia biểu tình trước Dinh Tổng thống Pháp đòi huỷ án tử hình đối với các thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Yên Bái nên bị thực dân Pháp bắt giam và trục xuất về nước; ông vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 8 – 1930. Năm 1931, ông học tại Trường Đại học Phương Đông ở Mát-xcơ-va, Liên Xô (cũ).

Năm 1935, ông bị Toà án Pháp tại Sài Gòn kết án 5 năm tù và bị đày ra Côn Đảo. Đến tháng 4 – 1940, ông được thả nhưng sau đó bị địch bắt lại, bị đưa đi biệt giam ở trại Tà Lài đến năm 1941 vượt ngục và tiếp tục hoạt động trở lại.

Tháng 10 – 1943, ông được bầu làm Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ.

Tháng 8 – 1945, ông tham gia lãnh đạo chính quyền nhân dân ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ. Tháng 9 – 1945, ông được cử làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ.

Từ năm 1949 đến năm 1951, Trần Văn Giàu được cử làm Tổng Giám đốc Nha Thông tin, sau đó, ông chuyển sang công tác ở Bộ Giáo dục, tham gia xây dựng ngành dự bị đại học và sư phạm cao cấp.

Năm 1954, Trần Văn Giàu làm Chủ nhiệm khoa Lịch sử, Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ năm 1962 đến năm 1975, ông công tác tại Viện Sử học thuộc Ủy ban Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Em có biết?

Sáng ngày 23 – 9 – 1945, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ Trần Văn Giàu đã phát lời kêu gọi:

“Đồng bào Nam Bộ, Nhân dân thành phố Sài Gòn,

Anh chị em công nhân, thanh niên, tự vệ, dân quân, binh sĩ!

Đêm qua, thực dân Pháp đánh chiếm trụ sở chính quyền ta ở trung tâm Sài Gòn. Như vậy là Pháp bắt đầu xâm chiếm nước ta một lần nữa.

Ngày 2 tháng 9, đồng bào đã thề quyết hi sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ độc lập của Tổ quốc.

Độc lập hay là chết!

Hôm nay, Ủy ban kháng chiến kêu gọi:

Tất cả đồng bào, già, trẻ, trai, gái hãy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân xâm lược.

Sài Gòn bị Pháp chiếm phải trở thành một Sài Gòn không điện, không nước, không chợ búa, không cửa hàng.

Hỡi đồng bào!

Từ giờ phút này, nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta là tiêu diệt giặc Pháp và tay sai của chúng.

Hỡi anh em binh sĩ, dân quân, tự vệ! Hãy nắm chặt vũ khí trong tay, xông lên đánh đuổi thực dân Pháp, cứu nước.

Cuộc kháng chiến bắt đầu!

(Trần Văn Giàu, Địa chỉ văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh, tập 1, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1998, trang 356)

Như vậy, có thể thấy Trần Văn Giàu là chiến sĩ kiên trung, xuất sắc thuộc thế hệ đầu tiên của vùng đất Nam Bộ. Ông là nhà lãnh đạo bản lĩnh, trí tuệ, năng động, nhạy bén, là linh hồn của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 tại Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định và các tỉnh Nam Bộ.

Trần Văn Giàu, một nhân cách sáng ngời, một con người trọn đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Ông là một nhà cách mạng lão thành, kiên trung, đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho suốt cuộc hành trình đầy gian lao khổ liệt mà rất đỗi anh hùng trong chặng đường lịch sử của Đảng và dân tộc ta.

Với sự đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, Trần Văn Giàu đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I; danh hiệu Nhà giáo Nhân dân; danh hiệu Anh hùng Lao động.



Em hãy trình bày tóm tắt sự nghiệp cách mạng của danh nhân Trần Văn Giàu.

4. Nguyễn Thái Bình

Nguyễn Thái Bình sinh ngày 14 – 1 – 1948 tại xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc (nay là thị trấn Cần Giuộc), tỉnh Long An. Sau khi học xong cấp Tiểu học tại Cần Giuộc, Nguyễn Thái Bình theo học tại Trường Petrus Ký (nay là Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong). Năm 1966, sau khi tốt nghiệp tú tài II, Nguyễn Thái Bình thi đỗ và học tại Trường Cao đẳng Nông học, Lâm nghiệp và Súc khoa (gọi tắt là Trường Cao đẳng Nông Lâm Súc).

Tháng 3 – 1968, Nguyễn Thái Bình được Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (United States Agency for International Development – viết tắt là USAID hay AID) cấp học bổng sang Mỹ để du học. Anh theo học tại Đại học Cộng đồng ở Fresno, California được một năm rồi chuyển đến Đại học Washington.



Hình 6. Nguyễn Thái Bình
(1948 – 1972)

Trong thời gian học tập tại Mỹ, anh đã tham gia vào các cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam, đã tham gia hoặc trực tiếp tổ chức hàng chục sự kiện phản chiến khác nhau tại Mỹ. Tại buổi lễ trao học vị của mình, Nguyễn Thái Bình đã tố cáo cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ tại Việt Nam.

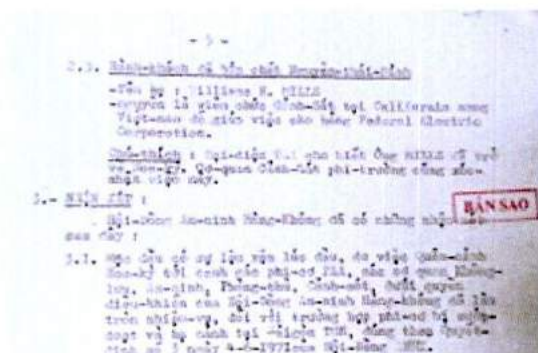
Trước khi về nước, Nguyễn Thái Bình đã viết hai lá thư ngỏ gửi cho “Những người yêu hoà bình và công lí trên thế giới” và Tổng thống Mỹ đương nhiệm Richard Nixon, chỉ trích cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ tại Việt Nam.

Ngày 2 – 7 – 1972, trên chuyến bay trở về Việt Nam, Nguyễn Thái Bình đã bị tình báo William Heary Mills bắn chết khi máy bay chuẩn bị hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất.



Hình 7. Nguyễn Thái Bình trong bộ đồ nông dân nói chuyện về phản đối chiến tranh ở Mỹ

Cái chết của Nguyễn Thái Bình đã kích thích mạnh mẽ phong trào đấu tranh phản chiến, đòi hoà bình của thanh niên, sinh viên, học sinh miền Nam Việt Nam.



Hình 8. Nha Hàng không dân sự báo cáo người bắn chết Nguyễn Thái Bình

Em có biết?

“Để bảo vệ Việt Nam chống lại sự xâm lược của Mỹ, chống lại cuồng vọng man rợ của những kẻ cầm đầu một nước mạnh nhất thế giới, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam sẽ đầy khó khăn gian khổ. Hiện nay quả bom duy nhất của tôi là trái tim tôi. Trái tim này có thể nổ vì tôi chấp nhận sự hi sinh vì đại nghĩa, để kêu gọi tình thương yêu, để khôi phục niềm tin con người vào công lí, để thức tỉnh lương tâm của kẻ thù. Nếu tôi bị giết, hàng triệu người Việt Nam sẽ thay tôi chiến đấu cho đến khi chúng tôi chấm dứt được cuộc chiến tranh bất nhân và vô luân này”.

(Giải mã hồ sơ Nguyễn Thái Bình – Kì 3: Sự thật 5 phút đạn, Báo Tuổi Trẻ online, phát hành ngày 10 – 1 – 2018)

Với cuộc đời ngắn ngủi của mình, Nguyễn Thái Bình đã để lại cho thế hệ sau sự ngưỡng mộ của một tấm gương ngời sáng về tinh thần yêu nước và khí phách anh hùng của tuổi trẻ Việt Nam. Đất Cần Giuộc tự hào có những người con như anh, tên tuổi anh đã làm rạng danh quê hương. Ngày 30 – 4 – 2010, Nguyễn Thái Bình đã được Nhà nước công nhận liệt sĩ và truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

(Ngày 23 – 2 – 2010, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Minh Triết đã kí quyết định số 212/QĐ-CTN, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân cho Liệt sĩ Nguyễn Thái Bình).

Nguyễn Thái Bình – tên anh mãi là niềm khâm phục, tự hào của lớp trẻ vùng đất Cần Giuộc, Long An, của Việt Nam hôm nay và mai sau. Tên anh cũng được đặt tên cho rất nhiều trường học từ cấp Tiểu học đến Trung học phổ thông ở Long An, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác ở Nam Bộ.



Hình 9. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình
(Cần Giuộc, Long An) – nơi anh từng học thời bé



- Đọc thông tin trong mục “Em có biết” về Nguyễn Thái Bình, hãy liên hệ với bản thân em qua một việc cụ thể trong học tập và lao động.
- Qua tìm hiểu về danh nhân, em rút ra được bài học gì từ các danh nhân đó?

II. VAI TRÒ, ĐÓNG GÓP CỦA CÁC DANH NHÂN TIÊU BIỂU Ở TỈNH LONG AN ĐỐI VỚI LỊCH SỬ

Qua tìm hiểu về những danh nhân tiêu biểu của tỉnh Long An, chúng ta hiểu được những đóng góp và công lao của họ trong lịch sử là rất lớn lao trong từng giai đoạn lịch sử khác nhau. Danh tiếng của họ có thể ở một vùng, một địa phương nhất định của một đất nước hoặc vươn ra cả thế giới.

Bất kì lĩnh vực nào trong cuộc sống con người Việt Nam, từ khoa học, y học, quân sự, văn hoá, nghệ thuật,... cũng đều có những cống hiến vượt trội của các danh nhân ở tỉnh Long An. Họ là động lực thúc đẩy, góp phần tích cực, tốt đẹp cho tiến trình đấu tranh, xây dựng và phát triển quê hương đất nước.

Danh nhân tỉnh Long An là những người để lại rất nhiều giá trị quý báu cho các thế hệ con cháu địa phương về đạo đức cách mạng, về tự hào truyền thống quê hương đất nước, về lí tưởng sống cao đẹp, nghị lực lớn lao, tinh thần học hỏi để vươn lên để tài giỏi, thành công.



Đánh giá vai trò, đóng góp của các danh nhân tiêu biểu ở tỉnh Long An đối với lịch sử: “Danh nhân ở tỉnh Long An đã để lại rất nhiều giá trị, bài học quý báu cho các thế hệ con cháu địa phương về tinh thần học hỏi để vươn lên để tài giỏi, thành công”, em hãy nêu cảm nhận của mình về nhận định trên, liên hệ thực tế bản thân em.



LUYỆN TẬP

Lập bảng thống kê về một số danh nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực trong lịch sử theo gợi ý sau vào vở:

STT	LĨNH VỰC	TÊN DANH NHÂN	ĐÓNG GÓP
1	Văn hoá	?	?
2	Lịch sử	?	?
3	Kinh tế	?	?
4	Quân sự	?	?



VẬN DỤNG

Sưu tầm từ sách, báo, internet, em hãy giới thiệu về một danh nhân tại nơi em sinh sống theo gợi ý: Tiểu sử, tài năng hoặc đóng góp quan trọng cho địa phương/đất nước; điều em học được từ danh nhân.



VĂN HỌC VIẾT LONG AN TRƯỚC NĂM 1975



MỤC TIÊU

- Trình bày được những đặc điểm và thành tựu cơ bản của văn học viết tỉnh Long An trước năm 1975.
- Đọc hiểu được một số tác phẩm văn học tiêu biểu của tỉnh Long An trước năm 1975.
- Thực hiện được một nghiên cứu về một nhà văn tiêu biểu ở Long An trước năm 1975.
- Yêu quý, trân trọng, có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, học tập và phát huy những giá trị của văn học trung đại và văn học hiện đại trước năm 1975 của địa phương trong bối cảnh cuộc sống mới hiện nay.

A.

TỔNG QUAN VĂN HỌC VIẾT LONG AN TRƯỚC NĂM 1975



KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ cùng các bạn cảm xúc của em về một bài thơ hoặc bài hát nói về cuộc sống và con người ở Long An.



KHÁM PHÁ

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ CHO SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HỌC VIẾT LONG AN

1. Bối cảnh vùng đất Long An trước khi thực dân Pháp xâm lược

Về sự hình thành vùng đất, trước thế kỉ XVII, Long An vẫn là vùng đất còn hoang sơ. Đến cuối thế kỉ XVII đầu thế kỉ XVIII, dân chúng đã bắt đầu di cư đến, khai phá mở rộng vùng đất này và xây dựng các cộng đồng dân cư. Cuối thế kỉ XVIII, đặc biệt thời Minh Mạng, việc khai phá vùng đất mới được chính quyền hết sức ủng hộ.

Sự kiện đáng chú ý trong giai đoạn này là cuộc chiến tranh giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, diễn ra trong giai đoạn từ năm 1771 đến năm 1789. Người dân ủng hộ, đi theo nghĩa quân Tây Sơn, đặc biệt là sau khi Nguyễn Ánh rước năm vạn quân Xiêm vào lãnh thổ nước ta (cuối năm 1784).

Từ đầu thế kỉ XIX, chính quyền nhà Nguyễn thiết lập quyền cai trị trong cả nước. Trong giai đoạn này, sưu cao thuế nặng khiến cho dân chúng bất bình, nhiều cuộc khởi nghĩa nổi lên chống chính quyền. Nhân lúc có cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi vào năm 1883, nhân dân đã hưởng ứng rộng rãi, hợp thành lực lượng đông đảo chống lại triều đình. Cuộc nổi dậy này lúc cao trào đã chiếm được cả sáu tỉnh Nam Kỳ, khiến cơ đồ nhà Nguyễn rung chuyển.

Việc đông đảo nhân dân Nam Kỳ nói chung, nhân dân Long An nói riêng tham gia vào cuộc chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh cho thấy vai trò quan trọng của họ đối với tiến trình lịch sử dân tộc và lịch sử vùng miền. Mặt khác, sự tham gia của dân chúng trong các cuộc nổi dậy chống sưu cao thuế nặng lại phản ánh tinh thần dũng cảm, kiên cường đấu tranh chống lại áp bức, bóc lột, khát vọng xây dựng cuộc sống công bằng ngay trong hành trình khai phá và tạo dựng cuộc sống trên vùng đất mới. (1)

(1) Cuộc chiến Tây Sơn – Nguyễn Ánh và cuộc đấu tranh chống sưu cao thuế nặng cho thấy tính cách gì của người Long An trong buổi đầu khai phá vùng đất mới?

2. Bối cảnh lịch sử trước năm 1945

Sau khi nổ phát súng đầu tiên xâm lược nước ta vào năm 1858, đến năm 1862, thực dân Pháp đã chiếm toàn bộ ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Năm 1867, Pháp chiếm trọn ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên). Đến đây, toàn cõi Nam Kỳ nằm dưới sự cai trị của thực dân Pháp.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân Nam Kỳ, trong đó có những người con đất Long An, đã dũng cảm đứng lên chống quân xâm lược. Nhiều phong trào chống Pháp liên tục nổi lên khắp Nam Kỳ trong thời gian dài. Trong phong trào kháng Pháp, những người con đất Long An như Nguyễn Thông, Phan Văn Đạt, Nguyễn Đình Chiểu đều là những thủ lĩnh quân sự hoặc thủ lĩnh tinh thần của nhân dân. Nguyễn Thông trong khi đang làm quan triều đình Huế cũng tự nguyện về miền Nam tham gia chống giặc. Ông tham gia tích cực vào phong trào do Trương Định chủ soái. Phan Văn Đạt lãnh đạo người dân ở Tân An anh dũng chống quân xâm lược.

Trong thời điểm bấy giờ, giới sĩ phu phát động phong trào tị địa (tị: tránh; địa: vùng đất). Nội dung của phong trào này là các sĩ phu rời ba tỉnh miền Đông về ba tỉnh miền Tây và các tỉnh Nam Trung Bộ để từ chối tham gia phục vụ chính quyền do

Pháp dựng nên. Trong số này có những nhà thơ ưu tú như Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông, Phan Văn Trị, Huỳnh Mẫn Đạt,... (2)

(2) *Tinh thần chống Pháp bất khuất của người dân Long An thể hiện bằng những hành động nào?*

3. Bối cảnh lịch sử từ năm 1945 đến năm 1975

Về lịch sử, giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1975 có hai vấn đề chính ảnh hưởng đến văn học. Thứ nhất, từ 1945 đến 1954, cả nước vẫn trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp. Thứ hai, từ 1954 đến 1975, đất nước bị chia cắt làm hai miền Nam, Bắc. Nam Bộ nói chung, Long An nói riêng nằm dưới sự quản trị của chế độ Sài Gòn với sự bảo hộ của Mỹ. Nhân dân Long An vẫn tiếp tục đấu tranh chống thực dân Pháp. Sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam, đế quốc Mỹ thế chân Pháp vào miền Nam, xây dựng chế độ thân Mỹ và thực thi các chính sách tài trợ quân sự, kinh tế.

Giai đoạn 1954 – 1975, trên lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 trở vào, các luồng tư tưởng đến từ phương Tây tranh chấp nhau ảnh hưởng và gây ra những tác động đa chiều và đa dạng đến đời sống người dân. Tư tưởng văn học phương Tây được giới thiệu nhiều trong sách báo đã ảnh hưởng đến các nhà văn. Ngoài ra, hoạt động dịch văn học nước ngoài cũng được quan tâm. Cùng với đó là việc dịch thuật và quảng bá các tác phẩm văn học cổ điển và hiện đại nước ngoài. Các nhà văn đã tiếp thu những tinh hoa từ văn học nước ngoài ở những mức độ khác nhau, nhưng chắc chắn điều này đã làm thay đổi cái nhìn về thế giới và cách thể hiện thân phận con người cũng như bút pháp trong sáng tác của họ.

II. DIỆN MẠO VĂN HỌC TỈNH LONG AN QUA CÁC THỜI KÌ

1. Diện mạo văn học Long An trước năm 1945

a) *Lực lượng sáng tác*

Lực lượng sáng tác của văn học Long An giai đoạn trước năm 1945 có sự khác nhau ở hai chặng: trước thế kỉ XX và từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

Trong giai đoạn trước thế kỉ XX, các nhà văn đều là nhà nho danh tiếng như Nguyễn Thông, Nguyễn Đình Chiểu, Lê Tăng Quýnh, Phan Văn Đạt, trong đó có những người từng thi đỗ và làm quan lớn trong triều đình nhà Nguyễn như Nguyễn Thông, Trà Quý Bình. Nguyễn Thông từng giữ các chức Hàn lâm viện tu soạn, Đốc học Vĩnh Long. Trà Quý Bình từng đỗ tú tài, kinh qua các chức quan trọng là Tri phủ Tĩnh Gia (Thanh Hoá), Án sát các tỉnh Khánh Hoà, Bình Định, Quảng Ngãi, Bố chánh Quảng Bình.

Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945, lực lượng sáng tác mở rộng hơn, không chỉ là các nho sĩ như Lê Doãn Hải, Lê Hoằng Diễn, mà còn là những học giả có tính chất hiện đại, thậm chí có người còn từng du học Pháp như Nguyễn An Ninh.

Đời sống văn học phát triển đa dạng, ngoài sáng tác, còn có dịch thuật văn học. Trong số đó, có người đồng thời là nhà văn, nhà dịch thuật, nhà giáo như Trần Phong Sắc.

b) Hệ thống tác phẩm và thể loại

Các nhà văn Long An sáng tác trong giai đoạn trước thế kỉ XX có một di sản sáng tác khá đồ sộ về số lượng và đa dạng về thể loại. Nguyễn Đình Chiểu viết nhiều thể loại như truyện thơ Nôm, thơ chữ Nôm, thơ chữ Hán, văn tế chữ Nôm, thơ điệu. Các tác phẩm nổi tiếng của ông có *Lục Vân Tiên*, *Chạy Tây*, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, *Cáo thị*, *Thảo thử hịch*, *Văn tế Trương Định*, *Mười bài thơ điệu Phan Tông*, *Văn tế nghĩa sĩ trận vong Lục tỉnh*, *Dương Từ – Hà Mậu*, *Ngư tiều y thuật vấn đáp*,... Nguyễn Thông (1827 – 1884) có *Việt sử thông giám cương mục khảo lược*, *Kì Xuyên văn sao*, *Kì Xuyên công độc*, *Độn Am thi văn tập*, *Ngoạ du sào tập*, *Dưỡng chính lục*,... Ngoài ra, trong giai đoạn này còn có một số tác giả tác phẩm tiêu biểu khác như: Phan Văn Đạt với *Hịch kêu gọi nhân dân*, Lê Doãn Hải với *Cuộc nổi dậy giết đốc phủ Ca*, thơ chữ Nôm của Lê Hoằng Diễn; thơ chữ Hán của Trà Quý Bình; sau này có Nguyễn An Ninh với tác phẩm tuồng *Hai Bà Trưng*.

Ở khía cạnh chữ viết, sáng tác của các nhà văn Long An kể trên được viết bằng cả chữ Hán và chữ Nôm. Sáng tác chữ Hán có thể kể đến như: *Kì Xuyên công độc*, *Độn Am thi văn tập*, *Ngoạ du sào tập*. Sáng tác chữ Nôm tiêu biểu có: *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ – Hà Mậu*, *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*.

Về thể loại, sáng tác của các nhà văn Long An gồm nhiều thể loại khác nhau, đại thể có thể nhóm vào các hệ thống thể loại như sau:

Truyện thơ: *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ – Hà Mậu*, *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* (Nguyễn Đình Chiểu).

Văn vần: *Kì Xuyên văn sao* (Nguyễn Thông).

Thơ ca: *Kì Xuyên thi sao* (Nguyễn Thông).

Hịch: *Thảo thử hịch* (Nguyễn Đình Chiểu).

Văn tế: *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* (Nguyễn Đình Chiểu).

Tuồng: *Hai Bà Trưng* (Nguyễn An Ninh).

c) Về khuynh hướng văn học

Trong giai đoạn này, khuynh hướng văn học chủ yếu là khuynh hướng yêu nước. Sự thể hiện đầu tiên của khuynh hướng yêu nước chính là tinh thần phản kháng, cổ súy cuộc kháng chiến chống Pháp. Hầu hết các nhà văn ưu tú của Long An đều tham gia vào khuynh hướng này. Nội dung chủ đạo của khuynh hướng là buộc tội thực dân Pháp, ca ngợi những người anh hùng và cuộc kháng chiến của nhân dân. Những nhà thơ tiêu biểu là Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông, Nguyễn An Ninh.

Về nội dung, trước khi thực dân Pháp xâm lược, văn học gắn với các phạm trù văn hoá thời trung đại, cụ thể là xoay quanh các phạm trù đạo đức như: nhân, nghĩa, chí, trung, hiếu.

Nhân, nghĩa là những phạm trù nền tảng trong tư tưởng Nho giáo. Suốt thời trung đại, nhân, nghĩa luôn được giới trí thức coi trọng và đề cao. Trong sáng tác văn học của các nhà văn đất Long An, nhân, nghĩa được nhắc đến thường xuyên như những giá trị làm người cao cả. Trong bài *Đạo trời*, Nguyễn Đình Chiểu gắn nội hàm khái niệm “nhân”, “nghĩa” với tư tưởng yêu nước. Hành động chiến đấu, hi sinh vì đất nước là biểu hiện cao cả của tư tưởng nhân nghĩa. Nguyễn Đình Chiểu coi nhân, nghĩa là trung thành với nước, với nhà.

Sau khi thực dân Pháp xâm lược, văn học có xu hướng gắn chặt với tình hình chính trị của đất nước, các tác phẩm hướng vào thể hiện lòng yêu nước, căm thù giặc. Nguyễn Đình Chiểu trực tiếp phản ánh cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân, Nguyễn Thông lại tập trung phản ánh tâm sự yêu nước, thương nhà. Hình ảnh những người anh hùng chống Pháp như Trương Định, Phan Tòng hay nghĩa quân Cần Giuộc xuất hiện như những tấm gương sáng ngời về lòng ái quốc. Nguyễn Thông thường cảm thán về tình cảnh của đất nước và nỗi nhớ quê nhà khi sống tha hương. Chẳng hạn, khi lên lầu thành Vĩnh Long, ông đã tỏ ra chưa xót trước cảnh thành cháy, bạn bè chịu nạn.

Trong những năm đầu thế kỉ XX, nhà văn, nhà cách mạng Nguyễn An Ninh dùng văn học thể hiện lí tưởng sống hiến dâng cho đất nước, ông viết: “*Chết vì Tổ quốc, đòi khen ngợi. Chết cho hậu thế, đẹp tương lai.*”¹

2. Diện mạo văn học giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1975

Từ năm 1945 đến năm 1975, văn học Long An vẫn phát triển đa dạng, phong phú. Tác giả tiêu biểu của giai đoạn này có Khương Minh Ngọc, Nguyễn Hồng Cẩm, Tuyết Thanh, Lê Hoàng Mai, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Minh Tuyết, Thanh Chi, Lê Thanh Châu, Trương Văn Sáu, Nghĩa Bình, Võ Hoàng An.

Về văn tự và thể loại, văn học giai đoạn này chứng kiến sự chuyển đổi từ văn học chữ Hán, Nôm sang nền văn học quốc ngữ. Các thể loại văn học phần lớn là thể loại mới, được du nhập từ văn học phương Tây như tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ tự do.

Về nội dung tư tưởng, văn học Long An giai đoạn này chủ yếu hướng vào thể hiện tinh thần yêu nước, tự hào về quê hương xứ sở. Tác giả tác phẩm tiêu biểu có Trương Văn Sáu với *Em bé Tân Hoà*, Lê Thanh Châu với *Đứa con của người giao liên*, Nghĩa Bình với *Bụi chuối cau*. Ngoài ra, có một số tác giả có thời gian gắn bó với đất Long An như Trần Đình Vân, Lê Anh Xuân, Giang Nam, Hoài Vũ, đây đều là những tác giả nổi tiếng, để lại những tác phẩm có giá trị lâu dài.

¹ Nguyễn An Ninh, *Sống – Chết*, in trong *Nguyễn An Ninh – Dấu ấn để lại*, NXB Văn học, 1997.

III. CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA VĂN HỌC VIỆT LONG AN THỜI KÌ TRƯỚC NĂM 1975

1. Ca ngợi thiên nhiên, đất nước thanh bình, thịnh trị ở thời kì đầu

Trong thời trung đại, sáng tác của các tác giả văn học Nam Kỳ nói chung, Long An nói riêng có mảng chuyên về miêu tả thiên nhiên tươi đẹp, đất nước thanh bình. Thiên nhiên trong các tác phẩm này thường có tính cụ thể và tính hiện thực, phần lớn là cảnh sắc gần gũi, thân thuộc với cuộc sống của chính tác giả và của người dân. Do đó, vẻ đẹp thiên nhiên trong văn học Long An là vẻ đẹp giản dị, tinh tế của cuộc sống đời thường. Nguyễn Thông có bài *Ba tiêu* (Cây chuối) miêu tả hình ảnh giản dị mà nên thơ của cây chuối:

*Che song, ngăn cửa gây phiền
Mát người những lúc trời lên oi nồng.
Đáng yêu trước gió, trắng lồng
Tiếng kêu lách tách tưởng chừng nhỏ mưa*

(Bảo Định Giang dịch, in trong *Nguyễn Thông, con người và tác phẩm*,
Ca Văn Thỉnh – Bảo Định Giang (biên soạn), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1984)

Hình ảnh cây chuối được miêu tả rất hiện thực: cây chuối trong vườn, bên cạnh cửa sổ, che mát cho con người trong ngày nóng bức. Đồng thời, đó cũng là hình ảnh tinh tế, lãng mạn dưới bóng trắng và trong gió thổi: gió thổi qua lá chuối, tạo nên tiếng xào xạc khiến tác giả liên tưởng tới tiếng mưa rơi.

Trong bài *Dã hoa* (Hoa dại), Nguyễn Thông miêu tả vẻ đẹp hoang sơ của loài hoa dại mọc quanh bụi trúc như sau:

*Hoa rừng dưới trúc mọc ra,
Trúc lên rậm rạp thì hoa cũng nhiều.
Hoa nhiều cười trúc như trêu,
Xuân sang trúc biết nói điều chi chẳng?*

(Bảo Định Giang dịch, Ca Văn Thỉnh – Bảo Định Giang (biên soạn), Sđd)

Hình ảnh hoa trong bài này có vẻ đẹp bình dị của tự nhiên hoang sơ: mọc không theo hàng lối ngăn nắp mà theo lối tự nhiên, rậm rì. Hai câu cuối, tác giả đã nhân cách hoá hoa dại, làm bộc lộ tính chất dí dỏm, tinh nghịch của hoa: “Hoa nhiều cười trúc như trêu”.

Các bài thơ trên, thông qua miêu tả vẻ đẹp giản dị, tinh tế của thiên nhiên đã khắc hoạ được cuộc sống quê hương, đất nước thanh bình, êm đềm và tươi đẹp.

2. Khắc hoạ vẻ đẹp quê hương và sinh hoạt đời thường của người dân

a) *Vẻ đẹp quê hương Long An*

Tác giả tiêu biểu cho xu hướng sáng tác này là Hoài Vũ, Lê Hoàng Mai, Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Minh Tuyết, Thanh Chi. Ngoài ra có thể kể đến các tác giả gần bó với Long An như Giang Nam, Nguyễn Thi, Lê Anh Xuân, Trần Đình Vân.

Các tác phẩm tiêu biểu gồm có: *Vàm Cỏ Đông, Nàng Thơ, Đi trong hương trầm, Gửi miền hạ*.

Hoài Vũ là nhà văn, nhà thơ có nhiều tác phẩm nổi tiếng về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Long An. Ông chủ yếu sáng tác thơ, các tác phẩm tiêu biểu gồm có: *Vàm Cỏ Đông, Gửi miền hạ, Nàng Thơ, Đi trong hương trầm*. Trong bài *Gửi miền hạ*, Hoài Vũ thường gắn vẻ đẹp thiên nhiên với vẻ đẹp của tình cảm và phẩm chất yêu nước của con người Long An. Những hình ảnh thiên nhiên quê hương giản dị, thơ mộng như Vàm Cỏ Đông, những thửa ruộng, những dòng sông đều đi cùng với tình cảm lứa đôi trong trẻo, đắm thắm, thiết tha, nghĩa tình sâu nặng. Ông viết về vẻ đẹp của Vàm Cỏ Đông gắn với tình cảm lứa đôi đẹp đẽ như sau:

*Anh ở đầu sông, em cuối sông
Uống chung dòng nước Vàm Cỏ Đông
Thương nhau đã chín ba mùa lúa
Chưa ngày gặp lại nhớ mênh mông...*

(Nhiều tác giả, *Trường Sơn – đường khát vọng*,
NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2009)

Trong bài *Vàm Cỏ Đông*, vẻ đẹp của hình ảnh dòng sông “như dòng lịch sử”, thể hiện tinh thần chống ngoại xâm kiên cường của nhân dân qua các cuộc kháng chiến trường kì để bảo vệ nền độc lập dân tộc:

*Ơi Vàm Cỏ Đông! Ơi con sông
Nước xanh biêng biếc chẳng thay dòng
Đuổi Pháp đi rồi, nay đuổi Mỹ
Giặc đi đời giặc, sông càng trong*

(Nhiều tác giả, *Sđd*)

Tóm lại, điểm chung trong tác phẩm thơ của Hoài Vũ là miêu tả về đất và người Long An với vẻ đẹp trữ tình, nên thơ, nghĩa tình sâu nặng. Giọng điệu thơ tự nhiên, nhẹ nhàng, gợi lên cảm giác êm đềm, đẹp đẽ về quê hương Long An.

b) Khắc hoạ sinh hoạt đời thường của người dân

Trong sáng tác của các nhà văn Long An, chúng ta cũng thấy sự xuất hiện cuộc sống sinh hoạt đời thường của người dân, chủ yếu xoay quanh công việc lao động nông nghiệp. Trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu, chúng ta thấy thấp thoáng hình ảnh cuộc sống lao động nông nghiệp của người nông dân với “*Việc cước, việc cày, việc bừa...*”, “*Côi cút làm ăn, toan lo nghèo khó*”. Nguyễn Thông trong một số bài thơ như *Khuyến cần nông* (Khuyên chăm việc làm ruộng), *Khuyến hưng cù* (Khuyên chấn hưng việc thủy lợi), *Khuyến tài thực* (Khuyên trồng trọt) đưa ra những lời khuyên dụ về việc nông nghiệp đối với người dân, qua đó, ta cũng thấy được hình ảnh cuộc sống gắn với đồng áng của người nông dân. Trong bài *Khuyến cần nông*, ông viết:

Cây lúa thì cỏ phải cào,
Cỏ mà lên mạnh lúa nào tốt tươi.
Ruộng cạn tát nước kịp thời,
Nước mà khô cạn ruộng đời nào nên.

(Lê Thuớc, Phạm Khắc Khoan dịch,
Ca Văn Thỉnh – Bảo Định Giang (biên soạn), Sđđ)

Nguyễn Thông cũng có thơ miêu tả cuộc sống khổn khó của người dân do thiên tai.
Trong bài *Lệ Giang chi kiến, kí Phạm công Tư nông*, ông viết:

Khe lạnh, mưa tràn, nước lụt lui,
Khôn tìm bờ bến: nước phăng trôi. (3)
Ruộng bồi mép biển thành ao hết,
Vườn quế chân non hoá bãi bồi.

(3) Em biết gì về cuộc
sống “sống chung với lũ”
của người dân Nam Bộ?

(Lê Thuớc, Phạm Khắc Khoan dịch,
Ca Văn Thỉnh – Bảo Định Giang (biên soạn), Sđđ)

Trong bài *Phú nghĩa địa làm phúc*, Nguyễn Thông miêu tả cuộc sống lao động
của người dân dù lặn vát và nhưng cũng không thoát được cảnh nghèo khó:

Tay dẹt cửi mà mình rét cóng,
Chân đi cày mà bụng đói dài;

(Hoàng Tạo dịch, Ca Văn Thỉnh – Bảo Định Giang (biên soạn), Sđđ)

Tóm lại, hình ảnh cuộc sống đời thường của người dân trong sáng tác của nhà văn
Long An chủ yếu gắn với lao động nông nghiệp. Đó là cuộc sống khó khăn, lam lũ,
thường xuyên đối mặt với bất trắc do thiên tai, đói kém nhưng những người nông dân
vẫn luôn thể hiện được phẩm chất lương thiện và rất mực chăm chỉ.

3. Phơi bày một hiện thực thống khổ của dân lành vì loạn lạc, chiến tranh liên miên, đói kém

Trong bài *Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây*, Nguyễn Đình Chiểu miêu tả cảnh
chiến tranh tàn phá thảm khốc cuộc sống của người dân lành. Ông chỉ rõ quân xâm
lược chính là những kẻ trực tiếp gây ra cảnh tang tóc ấy:

Ở đâu mà chẳng thấy
Đào mỏ mả, phá miếu chùa, làm những việc bất nhân.
Ở đâu mà chẳng hay
Đốt nhà cửa, hãm vợ con, làm những điều vô đạo!

(Bảo Định Giang (biên soạn), *Thơ văn yêu nước Nam Bộ*
nửa sau thế kỷ XIX, NXB Văn học, 1977)

Trong cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang, cảnh tang thương của dân chúng phải chịu được Nguyễn Thông miêu tả qua nhiều bài thơ. Trong bài *Từ biệt mộ người em chôn nơi đất khách*, ông viết:

*Nạn giặc bao giờ hết?
Nắm mồ ngày cách xa.
Một chung trên nhúm cỏ,
Dòng lệ lúc chiều tà.*

(Phạm Thiều dịch, Ca Văn Thỉnh – Bảo Định Giang (biên soạn), Sdd)

Cuộc sống của người dân lâm vào cảnh khốn cùng một phần do sự bóc lột về sưu thuế và sự đè nén của lực lượng quan lại “gian hoạt”. Trong bài *Phụng họa bài thơ “Thuật hoài” của Tuấn phủ họ Bùi*, Nguyễn Thông miêu tả kết hợp cuộc sống của người dân dưới sự tàn phá của chiến tranh và sự bóc lột sưu thuế của quan lại:

*Hùm beo từng ở ba Phan, (4)
Mịt mù đường tới miền Nam xa vơi.
Chiến tranh nên vắng bóng người,
Lại thêm sưu thuế tháng ngày mòn hao.*

(4) Câu thơ gọi cho em nhớ đến thành ngữ dân gian nào?

(Bảo Định Giang dịch, Ca Văn Thỉnh – Bảo Định Giang (biên soạn), Sdd)

Ông còn lên án bọn quan lại tham tàn, độc ác một cách gay gắt, ngầm ý gọi bọn chúng là những kẻ hút máu đồng bào không chút thương xót. Cũng trong bài *Phú nghĩa địa làm phúc*, ông viết:

*Tham quan ô lại một phường
Nuôi thân bằng máu bằng xương dân lành.*

(Hoàng Tạo dịch, Ca Văn Thỉnh – Bảo Định Giang (biên soạn), Sdd)

Tóm lại, các nhà văn tiêu biểu của Long An quan tâm sâu sắc đến cuộc sống hiện thực của người dân thường. Dưới ngòi bút của họ, chiến tranh loạn lạc và sự áp bức của quan lại là những nguyên nhân gây nên cuộc sống đảo lộn, tang thương, đói kém của dân chúng. Cách thức miêu tả trực tiếp, không hề né tránh hiện thực khắc nghiệt giúp cho hình ảnh cuộc sống người dân hiện lên một cách chân thực, qua đó cũng bộc lộ thái độ đồng cảm và thương xót của tác giả đối với người dân.

4. Phản ánh cuộc sống kháng chiến của nhân dân với tinh thần bất khuất, vì nghĩa lớn đối với non sông, đất nước

Lê Tăng Quýnh trong bài thơ *Tự thuật* đã nói lên ý hướng chống xâm lăng đầy quyết đoán của dân chúng:

*Bàn cờ đen trắng đã nghiêm bày
Một trận hơn thua biết đó đây
Trong trận bày binh ngăn ải Bắc
Ngoài biên giục tốt phá đồn Tây*

(Thạch Phương – Lưu Quang Tuyên (chủ biên), *Địa chí Long An*,
NXB Long An, NXB Khoa học xã hội, 1989)

Bài văn tế của tác giả khuyết danh có tên là *Khốc Cử nhân tặng Tri phủ Phan Văn Đạt, Hương thân tặng Suất đội Lê Cao Dong* nói lên lòng thương tiếc của tác giả và cũng là của nhân dân trước cái chết vì nước đánh Tây của hai người con đất Long An, ca ngợi tinh thần yêu nước, sẵn sàng hi sinh và khẳng định công lao của hai vị anh hùng đối với đất tổ:

Dấn thân vào trường lữ, thể diệt quân vô nghị.

Tay hùm vuốt râu hổ, tám thân giờ đoái chi.

...

Thần sắc không lo sợ, diệt thù tâm chẳng lay.

Đồng chí không khai báo, anh hùng bền chí thay.

Máu hồng hoà đất tổ, lòng son chẳng đổi dời.

Cỏ cây đều than thở, sông núi cũng ngậm ngùi.

(Nguyễn Đông Triều dịch, Bảo Định Giang (biên soạn), Sdd)

Nguyễn Thông trong *Kì Xuyên văn sao* cũng có một số truyện kể về các nhân vật chống Pháp như Phan Văn Đạt, Trương Định, Hồ Huân Nghiệp, Bùi Hữu Nghĩa. Trong đó, ông đã miêu tả sự nghiệp chống giặc cứu nước của các vị, làm nổi rõ hành động anh hùng của từng người. Qua đó, tác giả ngợi ca các tấm gương anh hùng, nghĩa sĩ có khí tiết hơn người. Ông viết về Phan Văn Đạt như sau: “*Trước kia, có Đỗ Trình Thoại ở huyện Tân Hoà, họp dân chúng đánh đồn Qui Sơn, bị thua chết, lính Tây kéo đến, thế mạnh như mưa bão, nghĩa dân chỉ dám đứng nhìn... Từ khi hai ông¹ khởi binh, phát giấy hiệu cáo, tiếng nghĩa vang dội, nghĩa hào các huyện Bình Dương, Tân Long, Tân An và Tân Hoá thấy đều tập họp dân chúng giết giặc, ấy thực là nhờ sự hô hào của hai ông.*”

Nguyễn Đình Chiểu cũng thường xuyên viết về những người anh hùng xả thân vì nước. Trong *Điều Trương tướng quân (I)*, ông viết:

¹ Phan Văn Đạt và Trịnh Quang Nghị.

Trong Nam tên họ nổi như cồn,
Mấy trận Gò Công để tiếng đồn.
Dấu đạn hãy rêm tàu bạch quỷ,
Hơi gương thêm rạng thẻ hoàng môn.

(Lê Trí Viễn – Dư Lê (sưu tầm, biên soạn),
Tổng tập văn học Việt Nam, tập 15, NXB Khoa học xã hội, 2000)

Hay như trong *Điều Ba Tri Đốc binh Phan Công trận vong* (IX), ông viết:

Làm người trung nghĩa đáng bia son,
Đứng giữa càn khôn tiếng chẳng mòn.
Cơm áo đèn rồi ơn đất nước,
Râu mày giữ vẹn phận tôi con.

(Lê Trí Viễn – Dư Lê (sưu tầm, biên soạn), Sdd)

Trong *Điều Trương tướng quân văn*, Nguyễn Đình Chiểu thể hiện sự đau xót trước cái chết của các nhân vật anh hùng:

Khá thương ôi!

Cũng muốn đem về non nước cũ, ghe phen hoạn nạn, cây thương
phá lỗ chưa lia;

Nào hay trở lại cảnh quê xưa, nhắm mắt lâm chung, tấm bảng phong thần
vội quải.

Chạnh lòng tướng sĩ, thương quan tướng, nhắc quan tướng, chiu
chít như gà;

Bực tiếng nhân dân, hận thẳng tà, chửi thẳng tà, om sòm như nhái.

(Lê Trí Viễn – Dư Lê (sưu tầm, biên soạn), Sdd)

Bên cạnh những anh hùng hữu danh, trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, Nguyễn Đình Chiểu ca ngợi những người “dân ấp, dân lân” trước ách nước nạn dân, đã tự nguyện “mến nghĩa làm quân chiêu mộ”, bất chấp trang bị thô sơ, thiếu thốn, vẫn quyết tâm chiến đấu vì “tấc đất ngọn rau”, “bát cơm manh áo”, “vừa hương bát nước nợ đời”,... nêu cao lẽ sống chết cao cả theo cách nói riêng của người Long An:

Thác mà trả nước non rồi nợ, danh thơm đồn
sáu tỉnh chúng đều khen;

Thác mà ung đình miếu để thờ, tiếng hay trải
muôn đời ai cũng mộ. (5)

(5) Lẽ sống chết cao cả ở đây thể hiện bằng cách nói riêng của người Long An như thế nào?

(Lê Trí Viễn – Dư Lê (sưu tầm, biên soạn), Sdd)

IV. KẾT LUẬN

Trước năm 1975, văn học Long An gắn liền với các trào lưu, xu hướng tư tưởng chính của văn học cả nước trong từng thời kì lịch sử khác nhau. Nổi bật với tư tưởng yêu nước, chống thực dân, đế quốc xâm lược, ca ngợi những người anh hùng của quê hương đất nước, thể hiện tấm lòng thao thức vì tình thế đất nước dưới gót chân quân xâm lược.

Về nội dung tư tưởng, nét đặc sắc của các tác phẩm văn học Long An là luôn hướng về đất nước, quê hương, nhân dân với tình yêu chân thành. Một số nhà văn còn thể hiện xu hướng đề cao những giá trị nền tảng trong đạo lí dân tộc.

Giọng điệu là nét nghệ thuật đặc sắc của văn chương Long An. Cũng như văn học Nam Bộ nói chung, giọng điệu chung của văn chương Long An là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trữ tình, tình cảm sôi nổi, tha thiết, hồn hậu, chân thành. Điều này phản ánh phong cách nghệ thuật thống nhất của các nhà văn Long An, qua đó, phản ánh tính cách văn hoá của con người nơi đây.

Câu hỏi

1. Nêu bối cảnh lịch sử hình thành và phát triển của văn học viết tỉnh Long An trước năm 1975.
2. Văn học viết Long An trước năm 1975 có những giá trị nổi bật nào?



LUYỆN TẬP

1. Điền thông tin liên quan đến văn học viết tỉnh Long An trước năm 1975 vào bảng dưới đây:

Tác phẩm	Tác giả	Cách tìm đọc tác phẩm (nếu có thể)
...

2. Vẽ sơ đồ thể hiện diện mạo văn học viết Long An trước năm 1975. Chọn và trình bày những thông tin chính trong một thời kì cụ thể.



VẬN DỤNG

1. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 250 chữ) nêu cảm nghĩ của bản thân về hình ảnh con người Long An qua thơ, văn.
2. Sưu tầm thêm thông tin về những nhà văn, nhà thơ khác ở tỉnh Long An (tiểu sử, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật,...) và trình bày kết quả sưu tầm trước lớp.

B.

MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC VIẾT LONG AN TRƯỚC NĂM 1975



KHỞI ĐỘNG

Nêu những thông tin em biết về hai danh nhân Nguyễn Trung Trực và Nguyễn Đình Chiểu.



KHÁM PHÁ

VĂN BẢN 1

ĐIỀU¹ NGUYỄN TRUNG TRỰC²

Huỳnh Mẫn Đạt³

Phiên âm Thắng phụ nhung trường bất tức luân,
Đôi ba để trụ ức ngư nhân
Hoả hồng Nhật Tảo oanh thiên địa,
Kiếm bạt Kiên Giang khắp quỷ thần.
Nhất đán phi thường tiêu tiết nghĩa,
Lưỡng toàn vô úy báo quân thân.
Anh hùng cường cảnh phương danh thọ,
Tu sát đê đầu vị tử nhân.

¹ Điều: viếng người chết.

² Nguyễn Trung Trực: quê ở huyện Cửu An, nay là huyện Bến Lức, là thủ lĩnh phong trào chống Pháp ở Nam Bộ nửa sau thế kỉ XIX.

³ Huỳnh Mẫn Đạt (1807 – 1883): quê ở huyện Tân Long, tỉnh Gia Định, nay là Thành phố Hồ Chí Minh. Ông là một vị quan thanh liêm, một chí sĩ yêu nước trong giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX. Năm Tân Mão (1831), Huỳnh Mẫn Đạt đỗ Cử nhân, được bổ dụng làm quan dưới triều vua Tự Đức. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, ông cùng các chí sĩ yêu nước khác ra sức kháng chiến chống Pháp. Khi thực dân chiếm sáu tỉnh Nam kỳ, ông cáo quan về sống ở Rạch Giá (Kiên Giang). Huỳnh Mẫn Đạt nổi tiếng về tài thơ Nôm. Ông là bạn tâm giao với Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, góp phần giúp bạn hoàn thành vở tuồng *Kim thạch kỳ duyên*. Ngoài ra, ông còn để lại các tác phẩm cổ giá trị khác như: *Điều Nguyễn Trung Trực*, *Chó già*, *Lên đèo Hải Vân*, *Chiêu Quân qua ải*,... Năm Quý Mùi (1883), ông mất ở Rạch Giá, hưởng thọ 76 tuổi.

Dịch nghĩa Được hay thua ở chiến trường không cần phải bàn,
Chỉ nhớ người chài lưới (này dám làm cái việc)
xây cột đá (ngay giữa chỗ) sóng cuộn. **(1)**
Sông Nhựt Tảo¹ lửa hồng rực cháy, trời đất vang dậy,
Đồn Kiên Giang lưới kiếm tuốt ra, quỷ thần sợ khóc.
Một sớm nêu cao điều tiết nghĩa khác thường,
Không sợ đáp đền vua và cha không trọn vẹn.
Bạc anh hùng cứng cổ tiếng thơm dài lâu,
Làm cho lũ còn sống mà cúi đầu (phục tòng) phải thẹn mà chết,

(1) Em hiểu thế nào về việc "xây cột đá (ngay giữa chỗ) sóng cuộn"?

Dịch thơ Thất bại chi bàn việc tướng quân,
Nhớ người chí vững trước gian truân.
Lửa bùng Nhựt Tảo ran trời đất,
Kiếm tuốt Kiên Giang rợn quỷ thần.
Một sớm nhẹ mình nêu tiết nghĩa,
Đôi đường trọn chữ báo quân thân.
Anh hùng cứng cổ danh thơm mãi, **(2)**
Chết thẹn thay phường sống uốn lưng.

(2) Em hiểu thế nào về từ "cứng cổ"?

Dư Lê dịch

(In trong *Tổng tập văn học Việt Nam, tập 15*, Lê Trí Viễn, Dư Lê (sưu tầm, biên soạn), NXB Khoa học xã hội, 2000)

Câu hỏi

1. Bài thơ nói đến những chiến công nào của anh hùng Nguyễn Trung Trực?
2. Tìm những từ ngữ trong bài thơ nói lên khí phách, phẩm chất của anh hùng Nguyễn Trung Trực.
3. Qua những từ ngữ đó, em có nhận xét gì về khí phách và phẩm chất của anh hùng Nguyễn Trung Trực?
4. Nêu chủ đề của bài thơ.

¹ *Nhựt Tảo* (hay *Nhật Tảo*): dòng sông thuộc huyện Tân Trụ, Long An – nơi anh hùng Nguyễn Trung Trực đánh đắm tàu của Pháp.

BIỆT CỐ NHƠN THI¹

Nguyễn Đình Chiểu

Vì câu danh nghĩa phải đi ra²,

Day³ mũi thuyền nam dạ xót xa.

Người dễ muốn chi nương đất khách,

Trời đà khiến vậy mền vua ta.

Một phương thà tránh đường gai góc, (1)

(1) Cách nói “trời đà khiến vậy” và “đường gai góc” ngụ ý gì?

Trăm tuổi cho tròn phận tóc da⁴.

Chén rượu đồ lòng⁵ khuyên cạn chén,

Nhớ nhau ngày khác biết sao mà!

(In trong *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập, tập II*, Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Sĩ Lâm, Nguyễn Thạch Giang (biên khảo và chú giải), NXB Văn học, 1997)

Câu hỏi

1. Hai câu đề cho em biết những gì về suy nghĩ, tâm trạng của nhà thơ?
2. Nội dung của hai câu thực và hai câu luận có phù hợp với những suy nghĩ, tâm trạng của nhà thơ ở hai câu đề không? Vì sao?
3. Cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ có gì đáng chú ý?
4. Nhà thơ muốn nhắn gửi điều gì qua hai câu kết bài? Theo em, lời nhắn gửi ấy có còn phù hợp với ngày nay không? Vì sao?
5. Nêu chủ đề của bài thơ.

¹ *Biệt cố nhơn thi*: thơ từ biệt cố nhân.

² *Đi ra*: rời Cần Giuộc (Long An) để đến Ba Tri (Bến Tre). Bài thơ được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác khoảng năm 1862, sau khi triều đình Huế cắt ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho Pháp, nhiều nhà nho tỏ thái độ bất hợp tác bằng cách tị địa, ông đành phải chia tay những người bạn cùng chí hướng chống Pháp ở Long An để ra đi.

³ *Day* (từ địa phương Nam Bộ): quay.

⁴ *Tròn phận tóc da*: sách xưa có câu: “Thân thể phát phu thọ chi phụ mẫu, bất cảm huỷ thương, hiếu chi thủy dã” nghĩa là: “Thân thể tóc da do cha mẹ sinh ra, chẳng dám làm hư hại, đó là việc đầu tiên của điều hiếu thảo”. Câu này có nghĩa giữ tròn bốn phận đối với tổ tiên trong hoàn cảnh nước mất nhà tan.

⁵ *Đồ lòng*: dịch thoát chữ “đan tâm” (lòng son), ngụ ý giữ lòng thủy chung với dân, với nước.



LUYỆN TẬP

So sánh cách thể hiện tình yêu nước trong hai bài thơ *Điều Nguyễn Trung Trực* của Huỳnh Mẫn Đạt và *Biệt cố nhơn thi* của Nguyễn Đình Chiểu.



VẬN DỤNG

1. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận về các câu thơ mà em thích của một trong hai bài thơ trên.
2. Hãy nêu cảm nhận của em về tình yêu nước của các nhân vật trong hai bài thơ trên. Tình yêu nước đó được tiếp nối và phát triển thế nào cho đến ngày nay ở Long An nói riêng và Việt Nam nói chung?

ĐỌC MỞ RỘNG

HÀM THUẬN¹ CẢM HOÀI²

Nguyễn Thông³

Phiên âm Cô đĩnh phát Long Châu,
 Phong yên bạng tiểu lâu.
 Trường niên thương viễn biệt,
 Đa nạn tích yêm lưu.
 Địa trách y sơn chuyễn,
 Thiên không nhập hải lưu.
 Đồ Nam tri hữu lộ,
 Nan tá Đẩu sà phù.

¹ *Hàm Thuận*: tên địa danh, nay thuộc tỉnh Bình Thuận. Khi Pháp chiếm Nam Kỳ, Nguyễn Thông tị địa về Hàm Thuận. Tại đây, ông sáng tác bài thơ *Hàm Thuận cảm hoài* để thể hiện nỗi nhớ quê hương Nam Kỳ.

² *Cảm hoài*: về từ nguyên, “cảm” tức là cảm xúc, tình cảm; “hoài” là nhớ tiếc, “cảm hoài” là nhớ cảnh, tình xưa mà cảm động. *Cảm hoài* là một chủ đề phổ biến trong thơ chữ Hán thời trung đại, thường dùng để bộc lộ tình cảm của tác giả đối với cảnh, người xưa.

³ *Nguyễn Thông* (1827 – 1884): sinh tại phủ Tân An, tỉnh Gia Định (nay thuộc xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An). Ông là một vị quan có lòng yêu nước sâu sắc, là nhà văn có nhiều đóng góp cho văn học nửa cuối thế kỉ XIX. Ông đỗ Cử nhân năm 1849; năm 1855, ông được thăng Hàn lâm viện tu soạn. Năm 1859, khi thực dân Pháp xâm chiếm miền Đông Nam Kỳ, ông xin tòng quân và được cử làm tham mưu (coi việc cơ mật) cho tướng Tôn Thất Hiệp. Năm 1861, đại đồn Chí Hoà thất thủ, ông được thăng từ Vệ uý lên Chương vệ, sung chức Phó đề đốc, để hiệp cùng Trương Định chống giặc. Nguyễn Thông đã tích cực tham gia phong trào tị địa của giới sĩ phu yêu nước Nam Kỳ đương thời. Năm 1867, ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ bị Pháp chiếm, ông tị địa tại Bình Thuận. Các tác phẩm chính của ông gồm có: *Việt sử thông giám cương mục khảo lược*; *Khâm Định nhân sự kim giám*; *Kì xuyên thi sao*; *Kì xuyên văn sao*; *Ngoạ du sào tập*;...

Dịch nghĩa

Từ Vĩnh Long chèo thuyền con ra đi,
Cứ noi theo ngọn khói lửa của vòm canh ở ngoài biển.
Lâu năm xa cách nhà, lầy lầm thương nhớ,
Nhưng tiếc vì gặp nhiều hoạn nạn, phải lưu ở đây lâu.
Đất chật hẹp chạy quanh theo núi,
Trời mênh mông lẫn lộn với bể.
Tính đường vào Nam, tôi muốn mưu đồ việc lớn, (1)
Nhưng mà khó mượn được cái bè nổi đi lên sao Đầu.

(1) Em hiểu
"việc lớn" là
việc gì?

Dịch thơ

Thuyền con rời khỏi Long Thành,
Nom theo ngọn gió chồi canh la đà.
Lâu năm xót nỗi xót nhà,
Loạn ly nường nấu lòng ta bời bời.
Non cao đường hẹp chơi vơi,
Mênh mông biển rộng với trời ngoài kia.
Miền Nam vẫn thuộc đường về,
Tiếc thay khó mượn được bè lên sao!

Bảo Định Giang dịch

(In trong *Nguyễn Thông, con người và tác phẩm*, Bảo Định Giang,
Ca Văn Thịnh (biên soạn), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1984)

Câu hỏi

1. Hai câu đầu của bài thơ cho biết điều gì?
2. Nhà thơ có tâm sự gì khi nghĩ về quê nhà?
3. Nêu nội dung hai câu thơ cuối của bài thơ.
4. Chủ đề của bài thơ là gì?

C.

VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT NHÀ VĂN HOẶC NHÀ THƠ



KHỞI ĐỘNG

Kể tên những nhà thơ, nhà văn quê ở Long An hoặc có những tác phẩm viết về quê hương và con người Long An.



KHÁM PHÁ

Long An không chỉ giàu truyền thống văn hoá – lịch sử mà còn ghi dấu tên tuổi của nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng. Hãy viết bài văn thuyết minh về một trong số những nhà thơ, nhà văn đó.

Chuẩn bị:

Đọc lại bài “Tổng quan văn học viết Long An trước năm 1975” và các tài liệu có liên quan mà em sưu tầm được. Từ đó trả lời câu hỏi:

- Em sẽ viết bài văn thuyết minh về nhà văn, nhà thơ nào? Vì sao?
- Em dự kiến sẽ thuyết minh những nội dung nào?

Tìm ý và lập dàn ý:

Tìm ý:

1. Nhà văn, nhà thơ sống và sáng tác vào thời gian nào, có phẩm chất và phong cách gì đặc biệt?
2. Nhà văn, nhà thơ có những tác phẩm tiêu biểu nào? Nội dung cơ bản của những tác phẩm đó là gì?
3. Những tác phẩm của nhà văn, nhà thơ ấy có giá trị gì đối với nền văn học địa phương nói riêng và văn học Việt Nam nói chung?

Lập dàn ý:

Dựa vào câu trả lời ở phần tìm ý, sắp xếp nội dung vào các phần phù hợp trong bài văn thuyết minh (mở bài, thân bài, kết bài).

Viết bài văn thuyết minh:

Gợi ý:

- Có thể viết bài văn trên máy tính, kết hợp sử dụng các hình ảnh, sơ đồ,...
- Chỉnh sửa, hoàn thiện bài văn: Dựa vào các tiêu chí sau để chỉnh sửa, hoàn thiện bài văn:
 - + Thông tin trong bài văn đảm bảo tính chính xác, rõ ràng; có chú thích nguồn dẫn đầy đủ.
 - + Thông tin sắp xếp theo trình tự hợp lí.
 - + Diễn đạt trong sáng, chuẩn mực.



LUYỆN TẬP

Tìm điểm giống nhau và khác nhau giữa bài văn thuyết minh về nhà văn, nhà thơ và bài văn thuyết minh về một tác phẩm văn học.



VẬN DỤNG

Từ kiến thức các bài học, em hãy sưu tầm một số bài viết khoa học về lịch sử văn học ở các địa phương Nam Bộ và tiến hành tóm tắt các bài viết đó.

CHỦ ĐỀ 4

NGHỆ THUẬT ĐỜN CA TÀI TỬ Ở TỈNH LONG AN



MỤC TIÊU

- Nêu được sự hình thành và một số đặc điểm của nghệ thuật Đờn ca tài tử ở tỉnh Long An.
- Liệt kê được một số nhạc cụ truyền thống khi nghe Đờn ca tài tử.
- Kể được tên một số bản Đờn ca tài tử.
- Cảm nhận được giá trị nghệ thuật và ca được một số câu trong bản Đờn ca tài tử.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình ảnh và thực hiện các yêu cầu sau:



Hình 1



Hình 2

- Em hãy cho biết các hình trên là những sự kiện gì tại địa phương.
- Hãy nêu một vài cảm nhận của em sau khi quan sát các hình ảnh và thảo luận nội dung cùng bạn.



KHÁM PHÁ

Hoạt động 1 Tìm hiểu về Đờn ca tài tử Nam Bộ ở tỉnh Long An

I. SỰ HÌNH THÀNH NGHỆ THUẬT ĐỜN CA TÀI TỬ NAM BỘ Ở TỈNH LONG AN

1. Điều kiện tự nhiên thuận lợi

Địa bàn tỉnh Long An đất đai phì nhiêu, giàu tiềm năng phát triển công, nông nghiệp và thương mại, dịch vụ. Tỉnh Long An thuộc đồng bằng châu thổ của 2 sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây. Trong đó, vùng Đồng Tháp Mười là nơi sản xuất lúa cao sản sau ngày giải phóng miền Nam, với nhiều kênh rạch kết nối với dòng phù sa sông Cửu Long chảy ra cửa biển Cần Giờ, Soài Rạp. Do đặc điểm địa lí là vùng đệm, giao thông thuỷ, bộ thuận tiện kết nối giữa 2 miền Đông và Tây Nam Bộ, lại có ưu thế đặc biệt là vào nửa đầu thế kỉ XX, các huyện: Cần Đước, Cần Giuộc, Đức Hoà, Bến Lức của tỉnh Long An ngày nay thuộc địa bàn tỉnh Chợ Lớn, là trung tâm kinh tế, văn hoá của Nam Bộ, phong trào Đờn ca tài tử ở đây hình thành khá sớm và phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ, quy tụ nhiều nghệ nhân, nghệ sĩ nổi tiếng khắp các nơi đổ về.

2. Nguồn gốc phát sinh phong trào Đờn ca tài tử ở tỉnh Long An

Theo tài liệu nghiên cứu về Đờn ca tài tử của nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian Võ Trường Kỳ cho biết: vào nửa sau thế kỉ XIX, tỉnh Long An đã có những nghệ nhân nhạc lễ và nhạc sân khấu hát bội nổi tiếng khắp vùng, như 4 ông: Sâm, Hồ, Ngô, Đạo ở vùng Cần Đước, Cần Giuộc, Chợ Lớn Sài Gòn. Dân gian có câu: *Sâm, Hồ, Ngô, Đạo nhứt vĩ quán chi* (các nghệ nhân đời sau xem bốn ông là bậc thầy, mỗi bản nhạc của họ tấu lên có thể thể hiện được tất cả những tinh hoa của nghệ thuật âm nhạc). Hai xã Mỹ Lệ và Long Sơn (huyện Cần Đước) đến nay vẫn còn địa danh di tích Gò Trường hát, Xóm Trường là những nơi đào tạo nhạc sĩ, ca sĩ, diễn viên và tập tuồng cho những gánh hát bội vang bóng một thời. Thế hệ nối tiếp cũng duy trì được tiếng tăm, có 4 ban nhạc lễ gồm: nhạc Tho (Cần Giuộc), nhạc Thời (Bình Chánh), nhạc Viên, nhạc Hộ (Cần Đước). Các thành viên của 4 ban nhạc lễ này về sau, khi phát triển phong trào Đờn ca tài tử, có nhiều người rất nổi tiếng cả về nhạc lễ và nhạc tài tử Nam Bộ. Có thể kể đến những nghệ nhân tên tuổi như: Chín Láo, Sáu Thoàng, Chín Chiêu, Năm Tịnh, Chín Phàng, Mười Lãng, Bảy Quế, Hai Biều, Năm Giai, Tám Nhứt, Tư Tuội, Năm Lòng, Ba Tu, Ba Lụa, Tư Kỷ, Hai Sủi, Sáu Giỏi, Bảy Lung,... (Cần Đước); Năm Khiết, Tư Huyện, Hai Phát, Sáu Quý, Bảy Hàm, Ba Đồng, Tư Bé, Út Nghiêm,... (Cần Giuộc).

Về sân khấu hát bội, đến thập niên 50, 60 của thế kỉ XX, khi mà sân khấu cải lương phát triển cực thịnh thì vẫn còn tồn tại 2 gánh “đại ban” hát bội có truyền thống nối tiếp nhiều đời của Bầu Thơ ở xã Mỹ Lệ và Bầu Tồn ở xã Phước Vân, huyện Cần Đức. Nối tiếp truyền thống âm nhạc dân tộc, những thập niên cuối thế kỉ XX, miền Đông Nam Bộ ở khu vực trung tâm là tỉnh Chợ Lớn, nhất là vùng Cần Đức, Cần Giuộc xuất hiện rất nhiều danh cầm, danh ca, được các hãng đĩa và đài phát thanh, truyền hình thu, phát, quảng bá rộng rãi như: Hai Biểu, Ba Tu, Văn Vĩ, Minh Vương, Út Bạch Lan, Mỹ Châu,... Ở phía bờ Tây sông Vàm Cỏ, hai làng Chí Mỹ và Thuận Lễ (thuộc huyện Tân Thạnh, tỉnh Tân An xưa, nay là xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An) có hai anh em ông Cao Văn Soi (Bảy Soi) và Cao Văn Giỏi (Chín Giỏi) – cha của nhạc sĩ Cao Văn Lầu – cũng đã nổi tiếng với nghề nhạc lễ và hát bội. Tiếp nối thế hệ đi trước, tỉnh Long An còn có các nghệ nhân tên tuổi như: Nhạc Xuyên, Bảy Quắc, Tư Giỏi, Bảy Trác, Mười Ráng, Bảy Đặng, Tám Bì, Hai Nghĩa, Sáu Khương (Châu Thành và thị xã Tân An), Lê Văn Phụng, Lê Văn Tiếng, Nhạc Nhung, Hai Bê, Năm Phương (Thủ Thừa),...

Những nghệ nhân trong các ban nhạc lễ và những gánh hát bội ngoài thời gian hoạt động chuyên môn phục vụ lễ hội, họ phải luyện tập cho tay nghề ngày một thêm điêu luyện. Trong nhạc lễ có 2 phe: văn và võ. Phe văn chỉ gồm nhạc khí đờn cây¹. Cho nên trong không gian sinh hoạt tập dợt hoà nhạc đờn cây làm nảy sinh nhu cầu nghe nhạc hoà tấu (nhạc không lời) không sử dụng bộ gõ (phe võ). Đây chính là mầm mống ra đời của nhạc tài tử.

Hầu hết các nhạc sư, nhạc sĩ tiền bối đều xuất thân từ các dàn nhạc lễ và sân khấu hát bội. Bởi nghề chính của họ là phục vụ nhạc lễ và hát bội, còn hoà tấu đờn cây là để đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí giữa bạn tri âm với thính giả mộ điệu. Lúc mới ra đời, phong trào chơi đờn cây chỉ có hoà nhạc. Về sau, các nghệ nhân, nhạc sĩ nghĩ ra việc soạn lời ca theo nhạc, để rồi dần dần trở thành phong trào Đờn ca tài tử ở Nam Bộ nói chung cũng như ở tỉnh Long An nói riêng.

Căn cứ vào nội dung ca từ của những bài bản xưa nhất được in ấn lưu truyền trong dân gian kể cả các loại bản vắn, bản dài, phần lớn đều xuất xứ từ các thể loại văn học thơ tuồng, truyện tích. Vào những dịp lễ hội Kỳ yên hoặc Quan, Hôn, Tang, Tế thì có các ban nhạc lễ và các gánh hát bội phục vụ. Còn trong lao động sản xuất, người lao động bình dân sáng tạo các sản phẩm văn hoá tinh thần để phục vụ sản xuất hoặc tự thoả mãn nhu cầu thưởng thức nghệ thuật, vui chơi giải trí của mình lúc nhàn rỗi như: các làn điệu dân ca, ca dao, hò, lí đối đáp, huê tình,... hoặc kể chuyện Tàu, chuyện cười, nói thơ Lục Vân Tiên hay ngâm vịnh truyện Kiều,... Nắm bắt được nhu cầu của xã hội, trên cơ sở kế thừa những tinh hoa văn hoá dân tộc và nhân loại, các loại nghệ thuật dân gian của cộng đồng người Việt, nhân dân

¹ Đờn cây: (phương ngữ) đàn cây.

Long An, mà nòng cốt là thành phần trí thức, văn nghệ sĩ đã sáng tạo thêm loại hình sinh hoạt văn hoá nghệ thuật mới là Đờn ca tài tử.

3. Quá trình hình thành hệ thống bài bản nâng giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử lên tầm bác học

Để có được một nhạc mục Đờn ca tài tử gồm 20 bản tổ và hàng trăm bản nhạc với những hơi điệu, nhịp điệu Bắc, Hạ, Nam, Oán được sắp xếp, phân loại một cách khoa học, làm cơ sở cho các thế hệ nghệ nhân, nghệ sĩ đời sau nối tiếp luyện tập, truyền dạy và bảo tồn bộ môn nghệ thuật này ở tỉnh Long An, trước tiên phải kể đến công lao đóng góp to lớn của các ông: Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi), Lê Văn Tiếng và Trần Phong Sắc.

Nhờ uy tín vượt trội về chuyên môn, cụ Ba Đợi cùng với các nghệ nhân tên tuổi đương thời đã sưu tầm, nghiên cứu và hệ thống hoá bài bản nhạc tài tử, chọn 20 bản tiêu biểu, xếp loại theo các hơi điệu: Bắc, Hạ, Nam, Oán, để các thế hệ đời sau lấy đó làm cơ sở nền tảng trong sáng tác, truyền dạy bộ môn âm nhạc này. 20 bản Tổ được sắp xếp, phân loại hơi điệu, nhịp điệu, câu cú, lớp lang như: điệu Bắc, hơi Bắc, nhịp tư, có 6 bản gồm: *Lưu thủy*, *Phú lục*, *Bình bán*, *Xuân tình*, *Tây thi*, *Cổ bản* (về sau được chấn chỉnh hoàn thiện nên có tên đầy đủ là: *Lưu thủy trường*, *Phú lục chấn*, *Bình bán chấn*, *Xuân tình chấn*, *Tây thi vắn*, *Cổ bản vắn*); điệu Bắc hơi nhạc Lễ, nhịp tư có 7 bản gồm: *Xàng xê*, *Ngũ đối thượng*, *Ngũ đối hạ*, *Long đăng*, *Long ngâm*, *Vạn giá*, *Tiểu khúc*.

Đối với hai ông Lê Văn Tiếng và Trần Phong Sắc được người dân ở tỉnh Long An tôn vinh là bậc tiền bối của Đờn ca tài tử Nam Bộ, nhờ có công sưu tầm, biên soạn có hệ thống, in ấn, lưu truyền rộng rãi khắp Nam Bộ và cả nước quyển sách *Cầm ca tân điệu*¹ mà giới chơi Đờn ca tài tử coi như sách nghiệp vụ gối đầu giường lúc bấy giờ. Đồng thời, nhờ đó tạo nên dấu mốc lịch sử quan trọng, nâng bộ môn ca nhạc dân gian Đờn ca tài tử Nam Bộ lên tầm bác học. Tuy nhiên, để nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ có được giá trị như ngày nay, được UNESCO vinh danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại (2013) còn có sự đóng góp sáng tạo, phát triển, hoàn thiện không ngừng của các thế hệ nghệ nhân nối tiếp. Sau khi được UNESCO vinh danh, thực hiện chương trình hành động của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tỉnh Long An đang xây dựng và triển khai thực hiện đề án Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ.



Em hãy nêu khái quát về sự ra đời của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ.

¹ Lê Văn Tiếng diễn cầm, Trần Phong Sắc diễn ca (1926) *Cầm ca tân điệu*, nhà in JoSeph, Nguyễn Văn Viết, Saigon.

II. ĐỜN CA TÀI TỬ

Đờn ca tài tử là một loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng của vùng đất Nam Bộ, đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại, vào ngày 5 – 12 – 2013. Đờn ca tài tử gắn bó với đời sống của người dân Nam Bộ từ những ngày đầu mở đất, là hơi thở, là tiếng lòng, là sức sống mãnh liệt của những con người trọng nghĩa khinh tài, đậm tính nhân văn của vùng sông nước giàu hoa trái và trí dũng miền Nam. Nghệ thuật Đờn ca tài tử được trải dài từ các tỉnh miền Đông đến miền Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, tỉnh Long An chính là chiếc nôi để phát triển Đờn ca tài tử ra các địa phương khác

Theo dữ liệu tỉnh Long An, nhạc sư Nguyễn Quang Đại đã rời bỏ kinh thành Huế, phiêu bạt về phương nam sau khi vua Hàm Nghi xuất bôn (1885). Ông đã dừng chân tại vùng Cần Đước, Cần Giuộc (Chợ Lớn) truyền dạy âm nhạc, nhằm khơi dậy lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu văn hoá nghệ thuật dân tộc cho học trò và nhân dân trong vùng. Ông đã có công kết hợp nhuần nhuyễn dòng nhạc hàn lâm cung đình với dòng nhạc dân ca Nam Bộ, chấn chỉnh nhịp điệu, hơi điệu, hệ thống hoá bài bản sáng tác thêm nhiều tác phẩm mới, tạo nền tảng căn bản, để về sau các thế hệ học trò của ông tiếp tục phát triển, định hình bộ môn nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ sau này.

III. CÁC NÉT NGHỆ THUẬT ĐẶC SẮC TRONG ĐỜN CA TÀI TỬ

Tỉnh Long An là vùng đất giàu truyền thống lịch sử – văn hoá, có đời sống văn hoá đa dạng, phong phú. Trong đó có các di sản văn hoá phi vật thể, tiêu biểu là Đờn ca tài tử. Ban đầu, họ sáng tạo ra môn nghệ thuật này chỉ đơn giản phục vụ cho việc giải trí trong cộng đồng nhỏ nhưng càng ngày càng lan rộng và thu hút thêm nhiều đối tượng quan tâm. Lúc đầu chỉ có đờn, sau đó kết hợp với ca tạo thành bộ môn âm nhạc hài hoà cả khí nhạc và thanh nhạc. Đầu thế kỉ XX, nhạc sĩ Cao Văn Lầu (hay còn gọi là ông Sáu Lầu) đã sáng tác bài *Dạ cổ hoài lang* nói về tâm sự của người vợ nhớ chồng lúc đêm khuya – một bài ca đặc biệt được giới nhạc sĩ cổ nhạc sáng tạo phát triển thành bài vọng cổ nổi tiếng, phổ biến nhất của Đờn ca tài tử và sân khấu cải lương Nam Bộ. Cùng với các loại hình nghệ thuật khác, Đờn ca tài tử như một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống hằng ngày của người dân ở tỉnh Long An nói riêng cũng như người dân Nam Bộ nói chung.

Đờn ca tài tử có sức hút kì diệu tới người chơi đờn và người thưởng thức. Khi chơi, đờn bao giờ cũng đóng vai trò chính yếu. Đờn vô trước, mở hơi điệu, bắt nhịp cho ca, nên ca sĩ chỉ ca khi có đờn làm chỗ dựa, gọi cảm hứng mới ca được. Chơi Đờn ca tài tử giúp cho nghệ nhân, nghệ sĩ thoả mãn nhu cầu sáng tạo, luôn cảm hứng, bộc lộ những cảm xúc khác nhau, tạo nên những tình huống ứng tác, ứng tấu với những khúc nhạc hay, những giọng ca truyền cảm liên tục cho đến lúc tàn cuộc chơi mà mọi người đều cảm thấy luyến tiếc.

Nhạc cụ trong Đờn ca tài tử gồm: đờn tranh, đờn kìm, đờn cò, đờn tỳ bà, đờn tam, đờn bầu, đờn gáo, đờn sến, sáo, tiêu, song lang (còn gọi là song loan),... Trong quá trình hình thành phát triển, về sau có thêm một số nhạc cụ du nhập từ nước ngoài được điều chỉnh cho thích hợp với lối chơi nhạc Tài tử như: Ghi ta móc phím (ghi-ta phím lõm), vĩ cầm (violon), ghi-ta hạ uy di đổi dây. Tỉnh Long An là một trong những cái nôi của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Đây là nơi đã sản sinh ra rất nhiều nghệ nhân tài giỏi làm ra các loại nhạc cụ dân tộc. Đây cũng là nơi có nghề truyền thống làm trống Bình An nổi tiếng với các loại trống, từ trống đại đến trống nhạc, trống lễ, từ trống chùa đến trống lân, trống trường,... đã góp phần quan trọng phục vụ cho sự phát triển của nhạc tài tử Nam Bộ.



- Em hãy nêu một số đặc điểm Đờn ca tài tử Nam Bộ.
- Em hãy liệt kê một số nhạc cụ có trong Đờn ca tài tử mà em biết.

Hoạt động 2 Nghe một số bản Đờn ca tài tử

1. Bài Ngũ đối hạ

Là một điệu nhạc phổ biến trong Đờn ca tài tử. Nét nhạc nghiêm trang thể hiện sự uy nghi nhưng chứa chan tình yêu quê hương, đất nước của người dân Nam Bộ.

2. Bài Xuân tình

Là một điệu nhạc phổ biến trong 6 bài Bắc của Đờn ca tài tử. Với nét nhạc vui tươi, khoan khoái. Giai điệu thể hiện sự phấn chấn trước cảnh đẹp của thiên nhiên.

Hoạt động 3 Giới thiệu bài ca

1. Giới thiệu tác phẩm

Giới thiệu bản gốc: *Dạ cổ hoài lang*

Câu	Phần nhạc	Phần lời ca
1	<i>Hò là xang xê cồng</i>	<i>Từ là từ phu tướng</i>
2	<i>Ú liu cồng liu cồng xê xang</i>	<i>Báu kiếm sắc phán lên đàng</i>
3	<i>Hò xê liu cồng xê xang là hò</i>	<i>Vào ra luống trông tin nhận</i>

4	Xê xang xê xang là hò	Năm canh mơ màng
5	Liu xáng u liu xàng	Em luống trông tin chàng
6	Liu xáng xàng xê liu “ú liu”	Ôi! Gan vàng thêm đau
7	Hò là xang xê cồng	Đường dầu xa ong bướm
8	Xê liu xừ cồng xê liu xừ xang	Xin đó đừng phụ nghĩa tào khang
9	Hò xê cồng xê xang xự	Đêm luống trông tin bạn
10	Xê líu xừ cồng xê xừ xang	Ngày mỗi mòn như đá vọng phu
11	Xự-xang xự cồng xê xang là hò	Vọng phu vọng luống trông tin chàng
12	Xê xang xê là hò “xê là hò”	Lòng xin chó phụ phàng
13	Cồng xê xàng hò xang cồng xê	Chàng là chàng có hay
14	Xê liu xừ cồng xê líu xừ xang	Đêm thiếp nằm luống những sầu tây
15	Ú liu cộng liu cộng xê xàng	Bao thưở đó đây sum vầy
16	Liu xáng xàng xê phạn liu “ú liu”	Duyên sắt cầm đừng lợt phai
17	Hò xự cồng xê xang là hò	Là nguyện cho chàng
18	Xê líu xừ cồng xê líu xừ xang	Hai chữ an bình an
19	Ú liu cộng liu cộng xê xàng	Trở lại gia đình
20	Liu xáng xàng xê phạn liu “ú liu”	Cho én nhận hiệp đôi

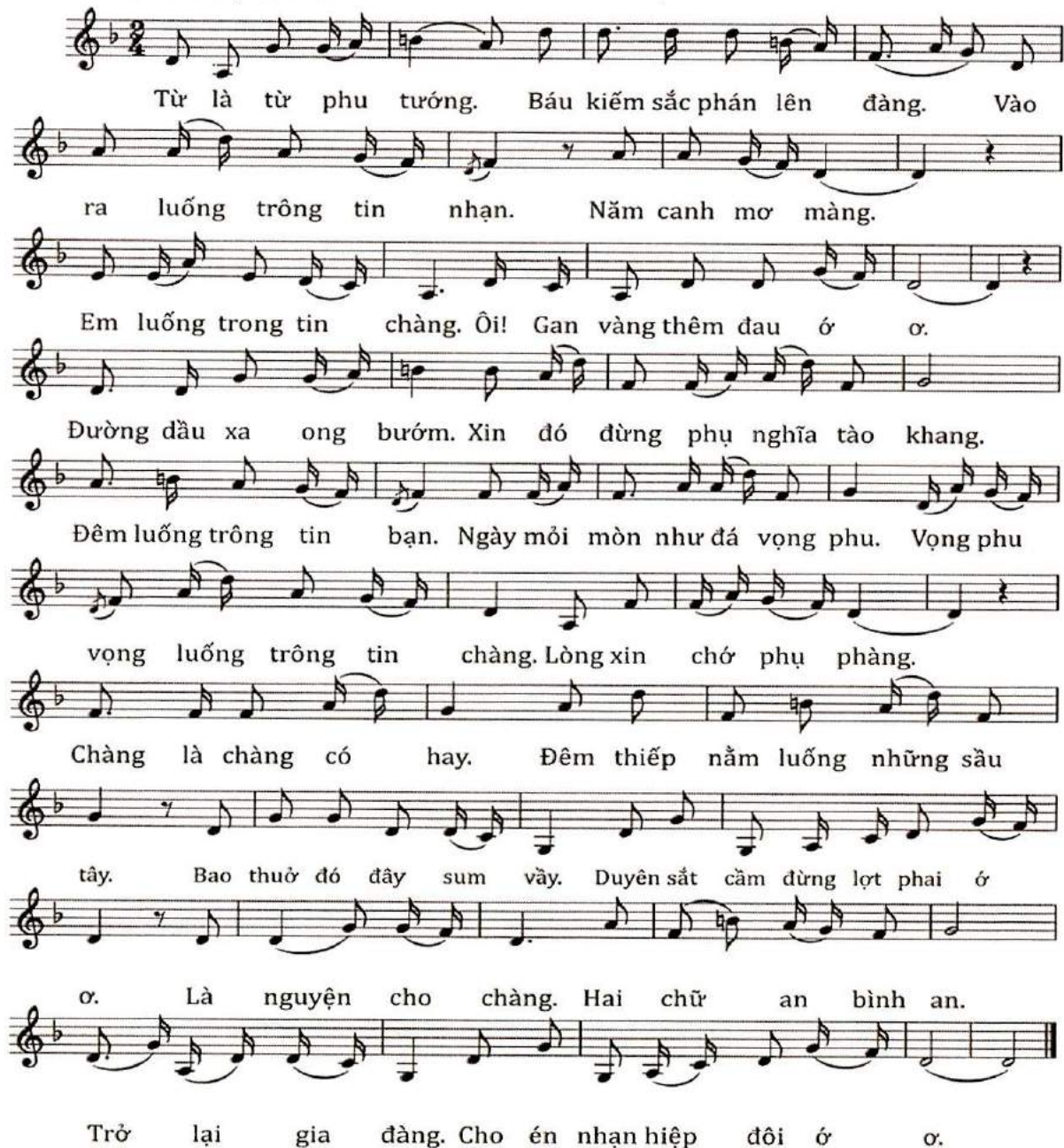
(Trích theo Bản chuẩn quyết định 2252 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu,
bản kí âm của nhạc sĩ Duy Thanh dựa trên bản gốc)

Dạ cổ hoài lang

Tác giả: Cao Văn Lầu

Kí âm: Duy Thanh

Tha thiết, tình cảm



Từ là từ phu tướng. Báu kiếm sắc phán lên đàn. Vào
ra luống trông tin nhận. Năm canh mơ màng.
Em luống trông tin chàng. Ôi! Gan vàng thêm đau ớ ơ.
Đường dài xa ong bướm. Xin đó đừng phụ nghĩa tào khang.
Đêm luống trông tin bạn. Ngày mỗi mòn như đá vọng phu. Vọng phu
vọng luống trông tin chàng. Lòng xin chớ phụ phàng.
Chàng là chàng có hay. Đêm thiếp nằm luống những sầu
tây. Bao thuở đó đây sum vầy. Duyên sắt cầm đừng lợt phai ớ
ơ. Là nguyện cho chàng. Hai chữ an bình an.
Trở lại gia đàn. Cho én nhận hiệp đôi ớ ơ.

2. Tìm hiểu bài ca

a) Tác giả Cao Văn Lầu (1892 – 1976)

Ông Cao Văn Lầu tức Sáu Lầu, sinh ngày 22 – 12 – 1892 tại rạch Cây Cui, thôn Thuận Lễ, sau sát nhập với thôn Chí Mỹ trở thành xã Thuận Mỹ, huyện Vàm Cỏ (nay là huyện Châu Thành), tỉnh Long An. Năm 1901, ông theo gia đình đến lập nghiệp tại tỉnh Bạc Liêu rồi ở tại đây cho đến hết đời (ông qua đời ngày 13 – 8 – 1976). Thuở nhỏ, ông học chữ Nho rồi học chữ quốc ngữ đến lớp nhì năm thứ hai (tức lớp 4 ngày nay). Sau đó, ông quy y tại chùa Vĩnh Phước, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi rời cửa Phật, ông học nhạc lễ và là một trong những môn đệ giỏi về nhạc lễ của nhạc sư Lê Tài Khí (Nhạc Khi). Ông sử dụng nhuần nhuyễn đàn tranh, đàn cò, đàn kìm và trống lễ. Nhắc đến ông, người ta nhớ ngay đến bản *Dạ cổ hoài lang* (1919) được xem là tiền thân của bản vọng cổ ngày nay.

b) Tác phẩm

Tác phẩm *Dạ cổ hoài lang* có ca từ hay, âm hình đẹp, nghệ thuật chuyển hơi điệu phong phú làm say đắm các ban Đờn ca tài tử Nam Bộ. Từ sân chơi của Đờn ca tài tử, *Dạ cổ hoài lang* đi vào sân khấu cải lương. Các nghệ nhân và nhạc sĩ đương thời dựa trên tiết tấu của *Dạ cổ hoài lang*, mở rộng khung nhịp thành nhịp 4, nhịp 8, nhịp 16, nhịp 32.

3. Học ca bài ca *Dạ cổ hoài lang*

- Nghe bài ca và vỗ tay/ giậm chân theo phách.
- Tập ca từng câu và cả bài.
- Nêu cảm nhận của em về bài *Dạ cổ hoài lang*.



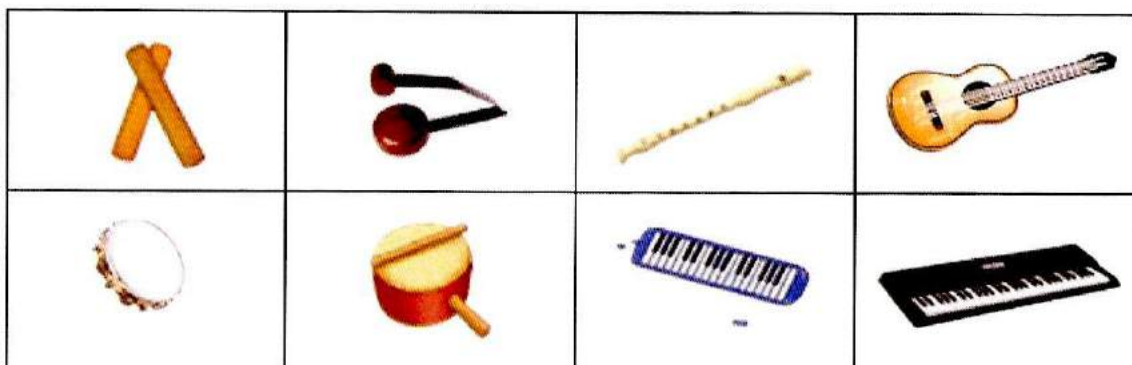
LUYỆN TẬP

Em hãy trình bày bài *Dạ cổ hoài lang* theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca và cho biết cảm xúc của mình.



VẬN DỤNG

1. Hãy chọn một loại nhạc cụ mà em thích, phù hợp với khả năng để đệm cho bài *Dạ cổ hoài lang*.



2. Em hãy kể tên một bản Đờn ca tài tử mà em biết và cho biết cảm xúc của em khi nghe tác phẩm Đờn ca tài tử đó.
3. Em cần làm gì để gìn giữ và phát huy những nét đẹp truyền thống về Đờn ca tài tử của quê hương Long An?

CHỦ ĐỀ 5

NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU Ở LONG AN

MỤC TIÊU

- Kể được tên và nêu được giá trị lịch sử của một số công trình kiến trúc nghệ thuật ở tỉnh Long An.
- Biết thực hiện, sáng tạo các sản phẩm mỹ thuật theo năng lực cá nhân.
- Biết sưu tầm tranh, ảnh, video clip hoặc thực hành sáng tạo sản phẩm để giữ gìn và phát huy những giá trị nghệ thuật kiến trúc đặc sắc của địa phương.

KHỞ ĐỘNG

Hãy quan sát hình ảnh công trình kiến trúc dưới đây và nêu cảm nhận của em về đặc điểm kiến trúc và không gian,...



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



KHÁM PHÁ

Hoạt động 1 Kiến trúc chùa ở tỉnh Long An

Quan sát các hình ảnh sau, cho biết tên công trình kiến trúc, thời gian xây dựng, lịch sử hình thành, nghệ thuật bài trí và hiện vật:

Chùa Tôn Thạnh (còn được gọi là chùa Tăng Ngộ hay chùa Ông Ngộ) do thiền sư Viên Ngộ sáng lập năm 1808 tại ấp Thanh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc. Chùa được Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia vào ngày 27 – 11 – 1997. Theo *Đại Nam nhất thống chí*, đây là ngôi chùa “rường cột trắng lệt, vàng son huy hoàng” nổi tiếng ở đất Gia Định xưa. Tổng thể kiến trúc chùa hình chữ Đinh gồm mặt tiền sân trước, Chánh điện, Nhà giảng, hành lang Đông, hành lang Tây lợp ngói âm dương và vẩy cá truyền thống, tường xây gạch.



Hình 5



Hình 6



Hình 7



Hình 8

Tam quan, Tháp thờ, Chánh điện của chùa Tôn Thạnh

Chùa Phước Lâm (còn được gọi là Chùa Ông Miêng) được thành lập từ năm 1880 tại xóm Chùa, xã Tân Lâm, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Chùa Phước Lâm là tổ đình của hệ phái Lục Hoà Tăng ở Cần Đức. Chùa đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng di tích quốc gia ngày 28 – 12 – 2001. Kiến trúc chùa gồm chính điện, phía sau là tổ đường, khu mộ tháp và nhà trù. Kết cấu chùa theo kiểu xuyên trính, cột kê với 40 cột tròn bằng gỗ, 32 cột gạch đỡ lấy bộ kèo. Theo hồ sơ di tích chùa Phước Lâm, chùa hiện lưu giữ hơn 40 tượng Phật, Bồ tát, Ngọc hoàng, Thị giả, Thập điện, Thiện ác, Hộ pháp, Kim cương. Riêng phần trang trí nội thất, bao lam, hoành phi, liễn đối và những họa tiết điêu khắc đều do các nghệ nhân chạm gỗ nổi tiếng ở Cần Đức chạm trổ công phu, tỉ mỉ, sơn son thếp vàng.



Hình 9



Hình 10

Khuôn viên chùa Phước Lâm



Hình 11



Hình 12

Tượng Bồ tát thượng kỳ thú và hoành phi Pháp Luân thường chuyển tại chùa Phước Lâm

Chùa Giác Nguyên xây dựng từ năm 1909, thuộc thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Tổ khai sơn Chùa Giác Nguyên là cổ đại lão Hoà thượng Thượng Huệ hạ Quang. Kiến trúc chùa Giác Nguyên lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, lịch sử, công trình gồm chính điện thờ Ngọc hoàng Thượng đế, thập điện Diêm vương và các vị Bồ tát. Chùa có 32 pho tượng Phật, chuông mõ Gia trì, đại Hồng chung, Trống bát nhã và bộ xám bài thờ ngũ phương năm vị Phật, Bồ tát.



Hình 13



Hình 14

Chùa Giác Nguyên có lối kiến trúc độc đáo, đem lại cảm giác thanh bình cho người đến dâng hương



Trình bày đặc điểm và giá trị nghệ thuật một công trình kiến trúc chùa ở tỉnh Long An.

Hoạt động ② Kiến trúc đình ở tỉnh Long An

Quan sát các hình ảnh sau, cho biết tên công trình kiến trúc, thời gian xây dựng, lịch sử hình thành, nghệ thuật bài trí và hiện vật.

Đình Vĩnh Phong được sang sửa xây dựng lại từ năm 1886, là nơi lưu niệm ông Mai Tự Thừa, người đã có công khai cơ lập làng, lập chợ tại thị trấn Thủ Thừa, tỉnh Long An. Đình mang phong cách kiến trúc cuối thời Nguyễn gồm 3 lớp: nhà võ ca, võ quy, chính điện. Chính điện kết cấu cột tứ trụ, mái lợp ngói âm dương, trên nóc có đôi rồng bằng sành trong tư thế lưỡng long tranh châu. Bên trong chính điện bài trí 2 lớp bao lam, 3 bàn thờ, Long Đình và Lỗ Bộ. Bao lam bên ngoài có niên đại Mậu Ngọ (1918) do các nghệ nhân chạm khắc gỗ Thủ Dầu Một với các đề tài Tứ linh (Long, Lân, Quy, Phụng), Tứ hữu (Mai, Lan, Cúc, Trúc), Bá điều quy sào. Trên bao lam có những khung gỗ kết cấu theo kiểu ô học chạm lọng tinh xảo hình

tượng Long Mã, Mai Lộc, Cuốn thư, Cá hóa Long, Dơi. Trước bàn thờ là bộ bao lam cổ sơn son thếp vàng có niên đại Bính Tuất (1886) đề tài tứ hữu mang phong cách cuối thế kỷ XIX. Chính điện đình Vĩnh Phong hiện còn 2 bức hoành phi cổ cùng 8 cặp liễn đối có niên đại Bính Tuất (1886) và Bính Thìn (1916). Đình Vĩnh Phong đã được Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) ra quyết định xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia vào ngày 31 – 8 – 1998.



Hình 15



Hình 16

Bên ngoài và bên trong đình Vĩnh Phong

Đình Chánh Tân Kim tại khu phố Tân Xuân, thị trấn Cần Giuộc (xưa là ấp Tân Xuân, xã Tân Kim), thành lập từ năm 1860, là một di tích lịch sử gắn liền với việc đi khai hoang mở đất lập làng của ông Tiền hiền Mai Văn Giã từ miền Trung vào tận miền Đồng bằng sông Cửu Long này. Công lao to lớn ấy được dân làng ghi nhớ và ông được thờ trong chính Điện của đình với bài vị “Tiền hiền khai khẩn”, hằng năm được dân làng tổ chức cúng vào dịp lễ Kỳ Yên. Đình Chánh Tân Kim gồm quần thể 3 ngôi nhà theo lối Tứ trụ nối tiếp nhau theo thứ tự từ võ ca đến chính điện, phía sau là nhà tiền vãng. Những hiện vật bài trí ở trong đình như câu đối, hoành phi, khánh thờ, linh vị có niên đại trên dưới 100 năm. Công trình được công nhận Di tích lịch sử cấp tỉnh vào ngày 22 – 2 – 1997.



Hình 17



Hình 18

Di tích đình Chánh Tân Kim



Hình 19



Hình 20

Chạm khắc trang trí và bài trí không gian trong kiến trúc đình Chánh Tân Kim



Trình bày đặc điểm và giá trị nghệ thuật một công trình kiến trúc đình ở tỉnh Long An.

Hoạt động 3 Kiến trúc nhà cổ ở tỉnh Long An

Nhà cổ Trăm cột được xây dựng từ năm 1901 – 1904 tại ấp Cầu Ngang, xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Ngôi nhà có kiểu kiến trúc thời Nguyễn, kết cấu hình chữ Quốc (国) gồm 3 gian, 2 chái. Phần chạm khắc trang trí mang phong cách tả thực do đội ngũ thợ nổi tiếng tại làng Mỹ Xuyên, Thừa Thiên Huế thực hiện. Vật liệu chủ yếu là các loại gỗ cẩm lai, gỗ mun,... Mái lợp ngói âm dương, nền nhà bằng đá tảng cao 0,9m, mặt nền lát gạch Tàu lục giác. Gian ngoại khách trang trí bằng các bức hoành phi, đối liễn, sơn son, thếp vàng, cẩn xà cừ. Nhà cổ Trăm cột đã được Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích lịch sử văn hóa quốc gia vào ngày 27 – 9 – 1997.



Hình 21



Hình 22



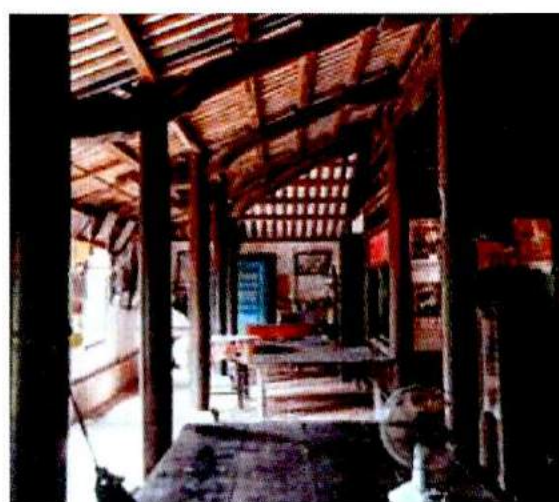
Hình 23



Hình 24



Hình 25



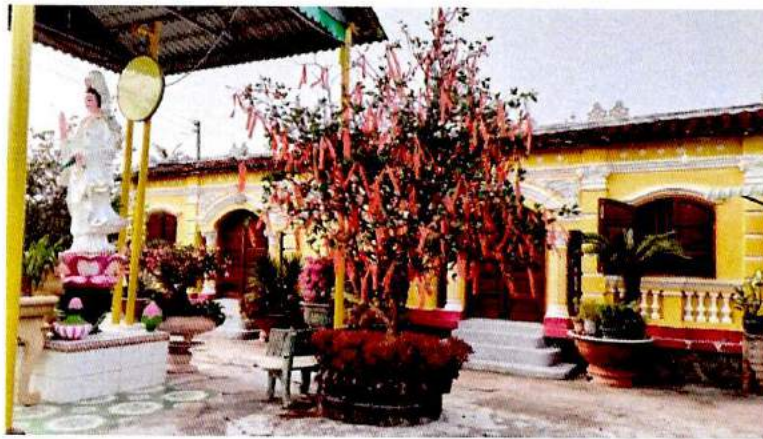
Hình 26

*Mặt tiền, sân sau, nội thất và chạm khắc trang trí
của công trình kiến trúc Nhà cổ Trăm cột*



*Trình bày đặc điểm và giá trị nghệ thuật công trình kiến trúc nhà cổ tiêu biểu
ở tỉnh Long An.*

Quan sát những hình ảnh sau và thảo luận về không gian, tượng thờ, hoa văn trang trí,... trong các công trình kiến trúc:



Hình 27



Hình 28

Chạm khắc trang trí và không gian kiến trúc chùa Phước Lâm



LUYỆN TẬP

Thực hiện sáng tạo một sản phẩm mỹ thuật:

- Học sinh lựa chọn vẽ hoặc làm mô hình 3D mô phỏng một công trình kiến trúc tại Long An mà em thích.
- Dụng cụ học tập cần chuẩn bị: giấy vẽ, giấy bìa, màu, hồ dán (keo sữa hoặc keo nến,...).



VẬN DỤNG

Giới thiệu với các bạn về một công trình kiến trúc nổi tiếng tại địa phương; phân tích nét đẹp công trình dựa vào các yếu tố công năng, chất liệu, màu sắc, bài trí,...



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ Ở LONG AN

MỤC TIÊU

- Nêu được một số chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ của tỉnh Long An.
- Nêu được mô hình hoạt động, những đóng góp của doanh nghiệp nhỏ vào sự phát triển kinh tế ở tỉnh Long An.
- Trình bày được tình hình hoạt động và kết quả của một số doanh nghiệp nhỏ tiêu biểu ở tỉnh Long An.
- Phân tích, đánh giá được những thành tựu và hạn chế của các doanh nghiệp nhỏ ở tỉnh Long An.
- Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân từ nguồn lực của tỉnh Long An dưới hình thức bài tập thực hành.



KHỞI ĐỘNG

Em hãy đọc thông tin sau và thực hiện yêu cầu:

Tiêu chí doanh nghiệp nhỏ hoạt động trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng là doanh nghiệp có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu năm không lớn hơn 50 tỉ đồng. Nếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ sẽ là doanh nghiệp có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu năm không lớn hơn 100 tỉ đồng.

- *Hãy cho biết những doanh nghiệp nhỏ nào đang hoạt động sản xuất, kinh doanh ở địa phương nơi em sống.*
- *Hãy kể tên những sản phẩm do doanh nghiệp nhỏ của Long An sản xuất mà gia đình em đang sử dụng.*



I. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ CỦA TỈNH LONG AN

Trong nhiều năm qua, tỉnh Long An đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2018. Trong năm 2022, tỉnh Long An đã thực hiện được nhiều chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp như sau:

1. Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ hoạt động thuận lợi, hiệu quả thông qua các biện pháp sau:

– Hỗ trợ đơn giản hoá thủ tục vay vốn, tiếp cận tín dụng:

Thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp theo hướng đơn giản hoá thủ tục vay vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn và phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa là một trong những đối tượng được ưu tiên tín dụng.

– Hỗ trợ cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện về mặt bằng sản xuất:

Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư triển khai đầu tư hạ tầng để sớm có thêm khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động.

– Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, tiếp cận Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia:

Thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích tại Cục Sở hữu trí tuệ. Xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể đối với các đặc sản của tỉnh, hỗ trợ miễn phí việc quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp khoa học công nghệ thông qua các hội chợ triển lãm về công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ trong tỉnh tiếp cận Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia.

– Hỗ trợ mở rộng thị trường, liên kết hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại; tuyên truyền, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm đặc trưng của tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập và phát triển thị trường; tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố, nhất là với Thành phố Hồ Chí Minh.

– Hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lí có hiệu quả:

Toàn tỉnh có 100% sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Trang thông tin điện tử và được tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thành phần được vận hành ổn định, đảm bảo thông suốt, công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng những quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, các chính sách, thủ tục hành chính... cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin

– Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:

Giới thiệu, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, an toàn thực phẩm của tỉnh trên sàn giao dịch thương mại điện tử (nongsanantoan-longan.vn), hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn của tỉnh với các doanh nghiệp tại các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp lập hồ sơ dự án/ kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An.

– Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và chuyển đổi số:

Tỉnh Long An đã ban hành kế hoạch về hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới ba tháng cho lao động đang làm việc tại doanh nghiệp nhỏ và vừa. Triển khai các diễn đàn, hội thảo nhằm tiếp xúc, trao đổi với doanh nghiệp nhỏ và vừa về xu thế tất yếu của chuyển đổi số; các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong mọi hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh và quản lí của doanh nghiệp.

2. Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ khởi nghiệp đứng vững trên thương trường

Nhằm thúc đẩy các hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp nhỏ và vừa có đủ điều kiện ổn định sản xuất và đứng vững trên thương trường, tỉnh Long An đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ với các biện pháp cụ thể sau:

– Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh:

Tỉnh thực hiện việc vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và hộ kinh doanh trên địa bàn thành lập doanh nghiệp, chuyển đổi thành doanh nghiệp; giải thích cho các hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp về lợi ích và sự cần thiết khi thực hiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

– Hỗ trợ thủ tục thuế, hải quan, phân cấp ngân sách:

Cơ quan quản lí thuế trên địa bàn tỉnh Long An giúp doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện các thủ tục thuế ban đầu được nhanh chóng, thuận lợi. Tỉnh chỉ đạo cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và phân cấp quản lí ngân sách để triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Long An.

– Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:

Tỉnh đã triển khai hoạt động Không gian khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Long An nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, qua đó tạo sự vững tin cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

(Trích Báo cáo số 730/BC-UBND, ngày 14 tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về “Kết quả triển khai thực hiện việc đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”)



– Chính sách hỗ trợ của tỉnh Long An đã tạo những thuận lợi gì cho sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa?

– Em biết những chính sách hỗ trợ nào của tỉnh Long An dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa?

II. MỘT SỐ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở TỈNH LONG AN

1. Một số mô hình hoạt động của doanh nghiệp nhỏ tỉnh Long An

Với chính sách hỗ trợ nhiều mặt của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, nhiều mô hình hoạt động có hiệu quả của doanh nghiệp nhỏ xuất hiện giúp phát huy sức sáng tạo của doanh nhân và khai thác các nguồn lực địa phương.

a) Mô hình sản xuất và kinh doanh sản phẩm sáng tạo từ việc giải quyết vấn đề thực tế ở địa phương

Thực tế kinh tế – xã hội ở Long An có nhiều vấn đề cần phải giải quyết để tạo thuận lợi trong phát triển sản xuất và đời sống người dân. Một trong những vấn đề đó là vấn nạn lục bình phát triển trên kênh rạch. Lục bình phát triển không những cản trở dòng chảy, gây khó khăn cho giao thông đường thủy mà còn gây ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến hoạt động tưới, tiêu đồng ruộng cũng như nuôi trồng thủy sản của người dân.

Trần trở trước vấn nạn lục bình phát triển trên kênh, rạch, nhiều người dân tỉnh Long An tìm cách chế tạo máy vớt, ép lục bình. Trong đó có anh Ngô Nguyên Hồng (ngụ xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An). Anh Hồng là thợ cơ khí, làm việc trong xưởng sửa chữa máy móc nông nghiệp của gia đình, anh đã chế tạo máy vớt, ép lục bình và bước đầu thử nghiệm mang lại hiệu quả.

Năm 2022, một máy vót, ép lục bình của anh Hồng có giá khoảng ba tỉ đồng, giúp khơi thông đường thủy, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Anh Hồng tiếp tục nghiên cứu và chế tạo thành công máy vót lục bình lên bờ (giá 500 triệu đồng, bao gồm cả phà chở, cần vót) và máy chém nhừ, băm nhuyễn lục bình (giá 500 triệu đồng) phù hợp với túi tiền của doanh nghiệp vừa và nhỏ và những nông dân làm trang trại. Điều này mở ra triển vọng phát triển sản xuất – kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ cho gia đình anh. Tuy nhiên, theo anh Hồng khó khăn nhất trong việc đưa máy nông nghiệp ra thị trường hiện nay là thời hạn chờ được cấp bản quyền sáng chế khá lâu. Nếu bản quyền sáng chế được cấp kịp thời sẽ giúp doanh nghiệp sớm đưa ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, phòng ngừa tình trạng hàng nhái, hàng giả gây thiệt hại cho nhà sáng chế.



Hình 1. Chiếc phà được đóng để chở máy vót, ép lục bình của anh Hồng – sản phẩm đoạt giải Nhất Hội thi Sáng tạo kỹ thuật của nhà nông tỉnh Long An lần thứ VI

(Theo Báo Long An online,
Nông dân chế tạo máy vót, ép lục bình, ngày 20 – 7 – 2022)

b) Mô hình phát triển sản xuất, kinh doanh đa lĩnh vực và theo chuỗi cửa hàng

Nhiều thanh niên của tỉnh Long An có ước mơ lập nghiệp, thành lập công ty và kinh doanh đa lĩnh vực, theo chuỗi cửa hàng để thỏa mãn đam mê kinh doanh. Nhiều người đã thành công, thực hiện được niềm đam mê của mình, trong đó có anh Dương Minh Hoàng.

Anh lập nghiệp bằng nghề kinh doanh nhà đất và cà phê. Hiện nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Nhà đất Dương Đức do anh làm Giám đốc có trụ sở chính trên đường Nguyễn Hữu Thọ và hai chi nhánh tại hai huyện Cần Đước và Cần Giuộc.



Hình 2. Chi nhánh công ty Dương Đức ở huyện Cần Đước



Hình 3. Cửa hàng cà phê
Rio Coffee go

Sau đó, anh tiếp tục mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực cà phê. Xác định phân khúc thị trường chính là giới trẻ, nhân viên văn phòng, anh cho ra đời chuỗi cà phê sạch Rio tại thị trấn Bến Lức với phong cách trẻ trung, năng động. Anh tiếp tục ý định mở thêm nhiều chi nhánh cà phê ở các địa phương khác trong tỉnh Long An.

(Theo Báo Long An online,

Những chàng trai khởi nghiệp thành công, ngày 23 – 3 – 2017)

c) Mô hình sản xuất – kinh doanh sản phẩm thủ công thân thiện môi trường từ nguồn lực địa phương

Cỏ bàng có sẵn trong tự nhiên và phổ biến ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Điều này thôi thúc người dân tỉnh Long An tìm cách khởi nghiệp kinh doanh từ cỏ bàng.

Cửa hàng 3T do anh Trần Minh Tiến (ngụ Ấp 6, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An) cùng một nhóm bạn trẻ thành lập từ năm 2017. Cửa hàng 3T hoạt động khá ổn định, mỗi ngày cung ứng ra thị trường hàng ngàn sản phẩm ống hút các loại cho nhiều nhà hàng trong cả nước. Bên cạnh đó, anh Tiến còn chế tạo nhiều loại sản phẩm với mẫu mã đẹp từ cỏ bàng như: chiếu, nón, túi xách,... được bày bán ngoài thị trường với giá cả bình dân.



Hình 4. Ống hút cỏ bàng tươi



Hình 5. Ống hút cỏ bàng được phơi khô

Cửa hàng 3T tiếp tục nỗ lực, phấn đấu vì mục tiêu xây dựng thành công vùng nguyên liệu và phát triển tour du lịch miệt vườn. Qua đó, vừa giúp mọi người thấy được giá trị của thiên nhiên, hướng đến sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, vừa góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

(Theo Báo Long An online,

Thanh niên 8X biến cỏ dại thành tiền, ngày 14 – 2 – 2019)

2. Những đóng góp của doanh nghiệp nhỏ vào sự phát triển của tỉnh Long An

Các doanh nghiệp nhỏ tuy vẫn còn gặp nhiều khó khăn về tài chính, nhân sự, quy mô sản xuất,... nhưng ngày càng khẳng định vai trò động lực quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội ở tỉnh Long An trên nhiều lĩnh vực với những đóng góp nhất định như:

– Thứ nhất, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần giảm thất nghiệp. Doanh nghiệp nhỏ có thể sử dụng được lao động phổ thông, lao động ở các vùng sâu, vùng xa; có khả năng thích ứng nhanh với sự biến động của thị trường và linh hoạt biến đổi theo chu kì sản xuất mà không phải cắt giảm nhân công.

– Thứ hai, có vai trò quan trọng trong việc ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Doanh nghiệp nhỏ cung cấp cho thị trường nhiều mặt hàng phong phú, đa dạng đáp ứng được mọi nhu cầu của người tiêu dùng; qua đó giúp ổn định và từng bước thúc đẩy mở rộng thị trường tiêu thụ, đóng góp ngày càng lớn vào tổng sản lượng của nền kinh tế.

– Thứ ba, doanh nghiệp nhỏ giúp khai thác và phát huy các nguồn lực địa phương, duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành thương mại dịch vụ, công nghệ phát triển, xoá dần cách biệt thành thị nông thôn, đưa sản xuất nhỏ, thủ công tiến dần lên sản xuất lớn, máy móc, công nghệ hiện đại.

– Thứ tư, doanh nghiệp nhỏ có những doanh nhân trẻ, có niềm đam mê khám phá mới trong kinh doanh nên thúc đẩy nền kinh tế năng động, đổi mới, sáng tạo trong ứng dụng khoa học – công nghệ và ươm mầm các tài năng quản trị kinh doanh.



– Em hãy cho biết các mô hình hoạt động của doanh nghiệp nhỏ được trình bày trong các thông tin trên đã có những đóng góp gì cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Long An.

– Doanh nghiệp nhỏ tỉnh Long An còn có những đóng góp nào khác vào sự phát triển kinh tế địa phương mà em biết?

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ CỦA MỘT SỐ DOANH NGHIỆP NHỎ TIÊU BIỂU Ở TỈNH LONG AN

1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của một công ty phát triển từ cây chùm ngây

Nhận thấy cây chùm ngây dễ trồng và có thể chế biến được rất nhiều sản phẩm bồi bổ sức khỏe, được khách hàng ở các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ ưa chuộng, một doanh nhân trẻ quyết định khởi nghiệp từ cây chùm ngây. Doanh nghiệp đã cải tạo 1 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng chùm ngây; đồng thời tìm tòi, nghiên cứu chế biến ra nhiều sản phẩm từ cây chùm ngây như trà chùm ngây, bột chùm ngây, tinh dầu chùm ngây, bánh chùm ngây,... với phương châm giữ được hàm lượng chất dinh dưỡng. Năm 2019, bánh và trà chùm ngây được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao. Năm 2020, doanh nghiệp tiếp tục quá trình mở rộng thị trường tiêu thụ. Năm 2021, một thành công đến với công ty: trà chùm ngây của công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là sản phẩm OCOP 4 sao.

Khi các sản phẩm từ cây chùm ngây khẳng định được thương hiệu, nhận được nhiều đơn hàng thì cũng là lúc công ty lại gặp khó khăn về nguyên liệu đầu vào. Trước tình hình này, công ty liên kết năm hộ nông dân để trồng cây chùm ngây với diện tích khoảng 3 ha. Tất cả diện tích trồng cây chùm ngây đều sản xuất theo phương pháp hữu cơ, an toàn sinh học. Với nguồn nguyên liệu được ổn định, công ty tìm cách đưa các sản phẩm từ cây chùm ngây xuất khẩu sang các thị trường khó tính khác và tìm cách kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch.



Hình 6. Đoàn khảo sát của Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh đến thăm công ty trong tháng 5 – 2023

Các sản phẩm làm từ cây chùm ngây của công ty này đã mang lại giá trị thiết thực trong đời sống xã hội không chỉ về sức khỏe mà còn tạo thêm niềm tin, sức mạnh cho các bạn trẻ đang có ý định khởi nghiệp từ các nguồn lực địa phương.

(Theo Báo Long An online,

Đam mê khởi nghiệp từ cây chùm ngây, ngày 5 – 9 – 2022)

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao tối đa giá trị cho trái thanh long của một công ty

Để tăng giá trị cho trái Thanh Long, đặc sản của tỉnh nhà, một doanh nhân ngụ xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã rất tâm huyết với việc chế biến các sản phẩm từ trái thanh long, góp phần vào việc đa dạng hóa đầu ra và nâng cao giá trị trái thanh long quê nhà. Anh mong muốn có thể phát huy tối đa giá trị, tạo ra nhiều sản phẩm mang thương hiệu thanh long Châu Thành để giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế.

Một trong những dự án tâm đắc của anh là dầu hạt thanh long. Hạt vốn là phế phẩm trong quá trình làm rượu thanh long của công ty anh, nhưng nhờ đầu tư nghiên cứu, anh chiết xuất được dầu từ hạt thanh long, một sản phẩm giá trị cao trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm và mỹ phẩm. Thời gian gần đây, công ty này đã nghiên cứu sản xuất thành công son thanh long và nước hoa khô từ dầu hạt thanh long. Bước đầu thử nghiệm, sản phẩm nhận được sự đánh giá cao từ người dùng.



Hình 7. Sản phẩm son thanh long



Hình 8. Nước hoa khô từ dầu hạt thanh long

Khi sản phẩm dầu hạt thanh long chính thức ra mắt trên thị trường, công ty của anh sẽ được tạo điều kiện tham gia các hội chợ thương mại, diễn đàn, các cuộc gặp gỡ với doanh nghiệp nước ngoài để tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm.

Ngoài ra, công ty còn được hỗ trợ không gian trưng bày và làm việc với đối tác dành cho các doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Đó chính là nền tảng vững chắc giúp công ty có thể mở rộng việc sản xuất, kinh doanh.

Việc phát triển công nghệ chế biến các nông sản từ các doanh nghiệp nhỏ đang mở ra hướng phát triển đầy triển vọng cho ngành nông nghiệp tỉnh Long An.

(Theo Báo Long An online,
Chung tay nâng giá trị cho thanh long, ngày 14 – 12 – 2022)



- Hai doanh nghiệp nhỏ tiêu biểu ở tỉnh Long An trong các thông tin trên đã có tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và kết quả như thế nào?
- Em còn biết những doanh nghiệp nhỏ tiêu biểu nào của tỉnh Long An?

IV. NHỮNG THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ Ở TỈNH LONG AN

1. Những thành tựu của doanh nghiệp nhỏ tỉnh Long An

Trong quá trình góp phần phát triển kinh tế tỉnh Long An, các doanh nghiệp nhỏ đã đạt được một số thành tựu nhất định:

– Các doanh nghiệp nhỏ đã từng bước tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hỗ trợ nhau mở rộng thị trường đầu vào, đầu ra. Nhờ đó, giúp bảo đảm nguồn nguyên liệu đầu vào, tìm kiếm được thị trường đầu ra, tăng được các đơn hàng; duy trì và đào tạo thêm việc làm cho người lao động và tăng doanh thu.

– Các doanh nghiệp nhỏ tiếp cận được với sàn thương mại điện tử, quảng bá được sản phẩm, từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ, có lượng khách hàng ổn.



Hình 9. Sàn thương mại điện tử tỉnh Long An

2. Những hạn chế của doanh nghiệp nhỏ tỉnh Long An

– Các doanh nghiệp nhỏ thường thiếu vốn, thiếu nhạy bén trong nắm bắt cơ hội kinh doanh, khả năng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất – kinh doanh chưa theo kịp với Cách mạng xanh và Cách mạng công nghiệp 4.0 nên sản phẩm chưa đáp ứng kịp nhu cầu tiêu dùng hiện đại của thị trường. Một số chính sách hỗ trợ như các chính sách cấp bù lãi suất, hỗ trợ tiếp cận vốn thông qua Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa triển khai được trên thực tế do phải chờ quy định hướng dẫn cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan. Vì vậy, các doanh nghiệp nhỏ gặp phải nhiều hạn chế sau:

– Nguồn vốn hoạt động không lớn, khó tiếp cận các nguồn vốn vay (do thông tin tài chính chưa minh bạch, quản lý tài chính kém hiệu quả) nên kế hoạch sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ khó mở rộng; khó ứng dụng khoa học – công nghệ và trang bị máy móc.

– Chất lượng nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp nhỏ không cao, năng lực quản lý, điều hành còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.

– Năng lực đổi mới, sáng tạo, liên kết đối tác và kết nối giao thương của doanh nghiệp nhỏ còn yếu nên chưa khai thác hiệu quả các nguồn lực địa phương, thị trường kém rộng mở.

– Năng suất lao động thấp, việc thực hiện chưa đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động đã làm giảm chất lượng, hiệu quả công việc. Đặc biệt, khi Việt Nam đã ký kết các hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EU), Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), các doanh nghiệp nhỏ càng rơi vào vị thế bất lợi trong cạnh tranh.



Em hãy làm rõ những thành tựu và hạn chế của doanh nghiệp nhỏ ở Long An theo các thông tin được trình bày ở trên.

V. KẾ HOẠCH KINH DOANH TỪ NGUỒN LỰC ĐỊA PHƯƠNG

Tìm hiểu các mô hình hoạt động của doanh nghiệp nhỏ tỉnh Long An, chúng ta thấy muốn khai thác nguồn lực địa phương để tạo ra sản phẩm, đưa vào thị trường phải trải qua nhiều bước. Trước hết, công dân muốn khởi nghiệp kinh doanh cần phải có ý tưởng kinh doanh và nắm bắt được cơ hội kinh doanh phù hợp năng lực kinh doanh bản thân. Thứ hai, công dân phải xây dựng được nội dung kế hoạch kinh doanh.

1. Xây dựng ý tưởng kinh doanh

Xuất phát từ niềm đam mê, từ kiến thức, kinh nghiệm của bản thân, từ nhu cầu thị trường và nguồn lực địa phương, công dân hình thành những suy nghĩ và hoạt động sáng tạo, có tính khả thi về việc tạo ra sản phẩm vừa đáp ứng nhu cầu thị trường, vừa mang lại lợi nhuận và vừa định hướng góp phần phát triển bền vững.

Có được ý tưởng kinh doanh thích hợp, công dân phải có năng lực kinh doanh tốt để nắm bắt nhanh cơ hội kinh doanh. Đó là những điều kiện, hoàn cảnh và các mối quan hệ thuận lợi để thực hiện ý tưởng kinh doanh.

2. Xây dựng nội dung kế hoạch kinh doanh

Xây dựng được ý tưởng kinh doanh và nắm bắt tốt cơ hội kinh doanh, công dân sẽ phát huy năng lực kinh doanh nhằm xây dựng nội dung kế hoạch kinh doanh.

Kế hoạch kinh doanh là phương án chi tiết quá trình kinh doanh trong một khoảng thời gian nhất định bao gồm các nội dung: định hướng sản xuất sản phẩm, khách hàng mục tiêu; dự trù nguồn vốn và các nguồn lực, cách quản lý tài chính, cách thức tiếp thị khách hàng, phương thức bán hàng, cách tổ chức bộ máy nhân sự và mở rộng quan hệ đối tác,...



LUYỆN TẬP

1. Tìm hiểu một số chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ của tỉnh Long An và chia sẻ trước lớp.
2. Trong buổi trình bày của nhóm, em hãy nêu ra một mô hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ ở địa phương nơi em sống và chỉ ra đóng góp của doanh nghiệp đó vào sự phát triển kinh tế địa phương.

3. Em hãy trình bày trước lớp về tình hình hoạt động và kết quả của một doanh nghiệp nhỏ tiêu biểu ở tỉnh Long An mà em biết.



VẬN DỤNG

1. Em hãy thực hiện bài viết ngắn, trình bày việc tìm hiểu một doanh nghiệp nhỏ khởi nghiệp từ nguồn lực địa phương, đánh giá thành tựu và hạn chế của doanh nghiệp đó. (Ví dụ: tên doanh nghiệp, mô hình hoạt động, thành tựu và hạn chế,...)
2. Lập kế hoạch kinh doanh của bản thân từ nguồn lực địa phương của tỉnh Long An và dự kiến kết quả đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương. (Ví dụ: tên của ý tưởng kinh doanh, nội dung kế hoạch kinh doanh, kết quả đóng góp,...)

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Bao lam	Một vật dụng để giới hạn giữa không gian thờ với các không gian khác, làm tăng vẻ tôn nghiêm, cao quý cho không gian thờ. Ở miền Bắc gọi là cửa võng.	62
Cột kê	Cột đỡ các kèo nhà.	62
Phế tích	Di tích bị bỏ hoang, đã đổ nát, hư hỏng do không được bảo quản, chăm sóc.	8
Phục chế	Làm lại đúng hình dáng ban đầu của hiện vật.	12
Sinh cảnh	Môi trường vô sinh của quần thể hoặc của cả quần xã sinh sống ở đây, từ đó hình thành nên hệ sinh thái.	16
Vô luân	Không kể gì luân thường, đạo lí.	28
Xuyên trính	Một dạng cấu trúc nhà thường gặp ở miền Nam, sử dụng thanh dầm ngang (trính) để nối liền hai cột ở trung tâm vì kèo.	62
Xứ uỷ	Tên gọi Ban chấp hành Đảng bộ cấp miền (Bắc, Trung, Nam) trong thời kì chống Pháp và đầu thời kì chống Mỹ.	27

DANH SÁCH HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU

TRANG	HÌNH	TÁC GIẢ/ NGUỒN
Bìa 1		Trần Thị Kiều Oanh
Chủ đề 1. DU LỊCH LONG AN		
5	Hình 1, 2	Báo Long An Online
7	Hình 3	Văn Trung
8	Hình 4	Báo Long An Online
10	Hình 5	Phạm Đỗ Văn Trung
11	Hình 6	
13	Hình 7	
14	Hình 8 Hình 9, 10	Báo Long An Online
15	Hình 11, 12	
Chủ đề 2. DANH NHÂN LỊCH SỬ Ở LONG AN		
22	Hình 1	vnexpress.net
23	Hình 2	chauthanh.longan.dcs.vn
	Hình 3	hcmcpv.org.vn
24	Hình 4	dangcongsan.vn
25	Hình 5	nguoilambao.vn
27	Hình 6	tuoitre.vn
28	Hình 7, 8	Báo Long An Online
29	Hình 9	Phạm Xuân Vũ
Chủ đề 4. NGHỆ NHÂN ĐỜN CA TÀI TỬ Ở TỈNH LONG AN		
49	Hình 1, 2	Nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian Võ Trường Kỳ

Chủ đề 5. NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU Ở LONG AN		
60	Hình 1, 2, 3	Lê Hoàng Khải
	Hình 4	Thamhiemmekong.com
61	Hình 5, 6, 7, 8, 9	Lê Hoàng Khải
62	Hình 10	danviet.vn
	Hình 11, 12	Minh Như
63	Hình 13, 14	Lê Hoàng Khải
64	Hình 15	Báo Long An online
	Hình 16	Nghệ sĩ nhiếp ảnh Tôn Thất Tùng
	Hình 17, 18	Thamhiemmekong.com
65	Hình 19, 20, 21, 22	
66	Hình 23, 24	danviet.vn
	Hình 25	mylongan.vn
	Hình 26	la34.com.vn
67	Hình 27	Lê Hoàng Khải
	Hình 28	mylongan.vn
Chủ đề 6. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ Ở LONG AN		
72	Hình 1, 2	nongthonviet.com.vn
73	Hình 3, 4, 5	Báo Long An Online
75	Hình 6	
76	Hình 7, 8	
77	Hình 9	longantrade.com
Bìa 4		Phạm Thành Vinh

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chịu trách nhiệm nội dung:

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Thiết kế sách:

Sửa bản in:

Chế bản:

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LONG AN – LỚP 11

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB:

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN:

